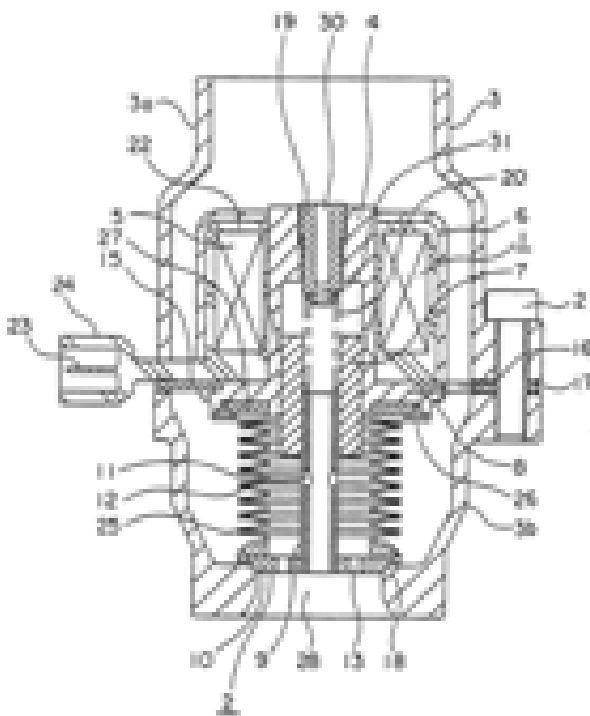


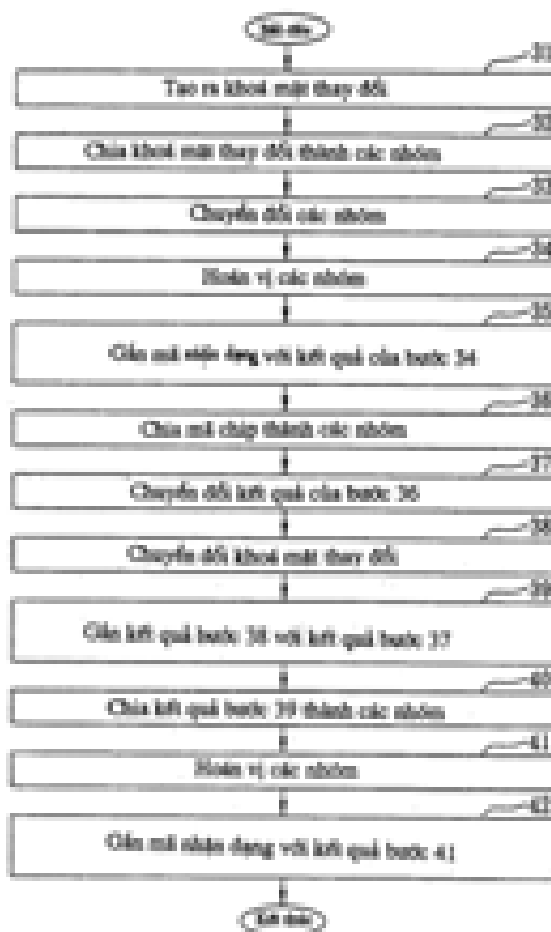
PHẦN II

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

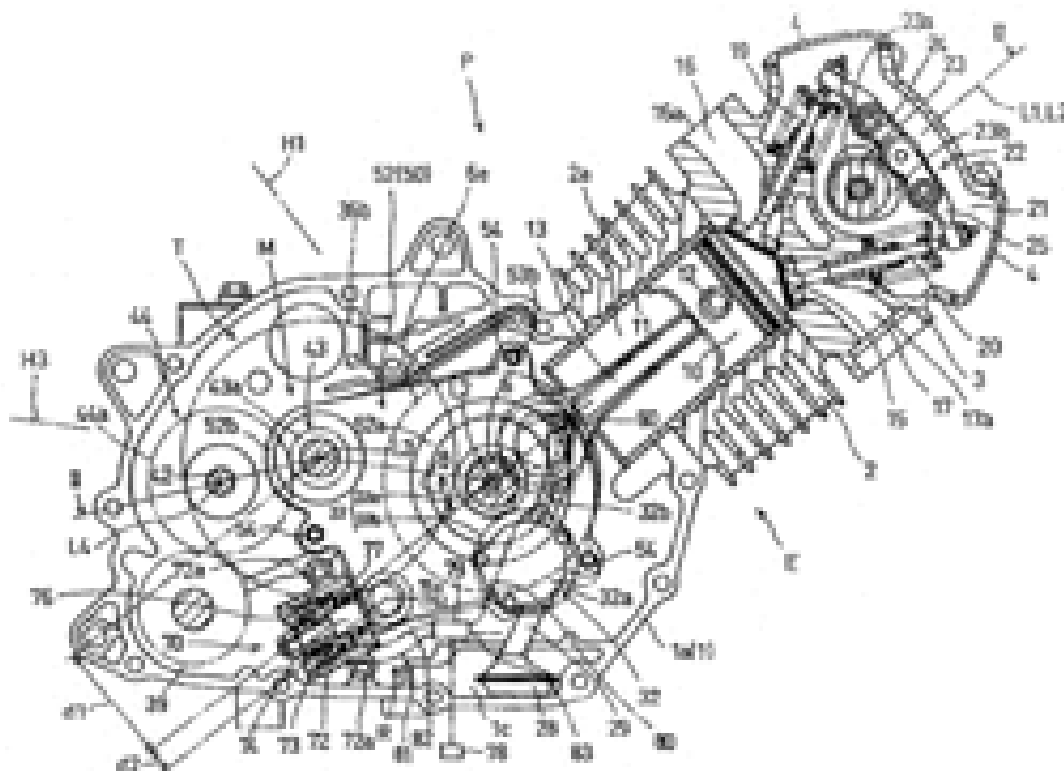
- (11) **1-0006960**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **F16K 31/06**
- (21) 1-2005-00570 (22) 28.04.2005
- (30) 2004-330721 15.11.2004 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.07.2005 208
- (73) MITSUBISHI DENKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda - ku, Tokyo 100-8310 Japan
- (72) Takuya URYU (JP), Yoshihiko ONISHI (JP), Kenji NAKAO (JP), Shigeki UNO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) VAN ĐIỀU CHỈNH CHẤT LỎNG ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến van điều chỉnh chất lỏng điện tử bao gồm: một nam châm điện để tạo ra lực hút điện từ được bố trí bên trong ống hút không khí mà không khí chảy qua đó; một phần van được bố trí liền khối với nam châm điện, phần van có đầu van được đặt tiếp xúc và riêng biệt với phần đế nhờ lực hút điện từ, phần đế cũng được tạo ra ở bề mặt thành bên trong của ống hút không khí; và ống xếp giãn nở được cùng với đầu van cấu tạo nên khoang rỗng, và nối thông với phía động cơ qua các lỗ dẫn được tạo ra ở đầu van để triệt tiêu mức chênh lệch về áp suất giữa phía trên và phía dưới đầu van, trong đó phương tiện tuần hoàn không khí được đặt trong phần van cho phép không khí chảy qua các lỗ dẫn từ phía trên của đầu van xuống phía dưới.



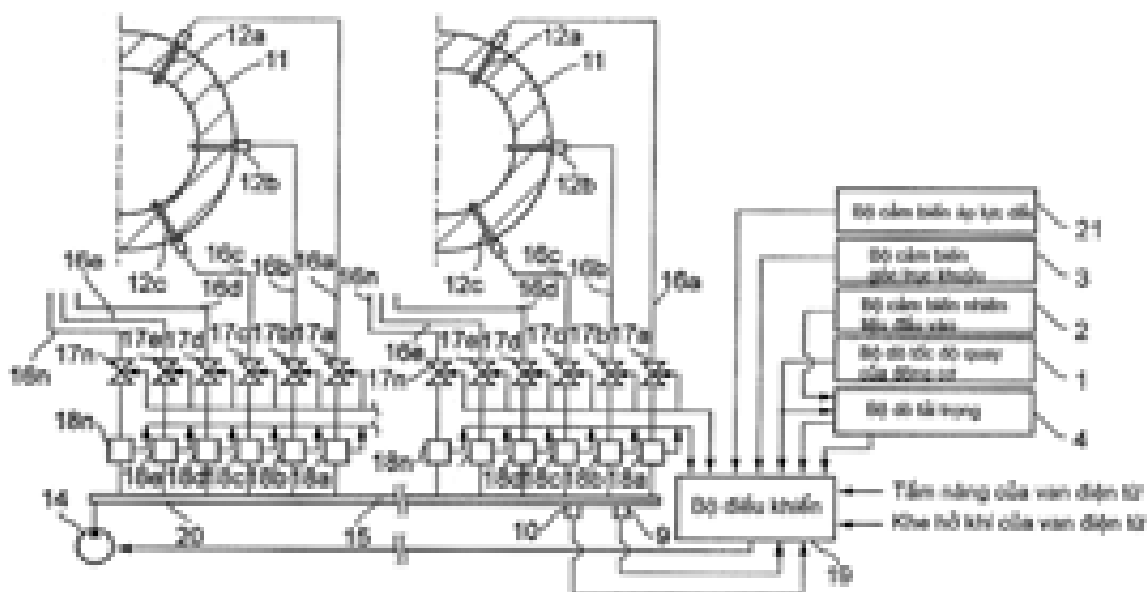
- (11) **1-0006961**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **G06K 009/76**
- (21) 1-2005-00348 (22) 21.03.2005
- (45) 26.05.2008 242 (43) 27.06.2005 207
- (73) **USERSTAR INFORMATION SYSTEM CO., LTD. (TW)**
5F-2, No. 21, Lane 513, Siaoya Rd., Chiayi City, Taiwan
- (72) Yin-Hung TSENG (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC NHẬN TÍNH XÁC THỰC CỦA SẢN PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác nhận tính xác thực của sản phẩm (200) có số xác nhận đúng duy nhất (ID) bao gồm các bước: tạo ra khóa mật thay đổi, mã xác nhận đúng thứ nhất (AC1) dựa vào khóa mật thay đổi, mã xác nhận đúng thứ hai (AC2) dựa vào số xác nhận đúng duy nhất (ID) của sản phẩm (200) và khóa mật thay đổi; và tạo ra mã xác nhận dựa vào hai mã xác nhận đúng thứ nhất (AC1) và thứ hai (AC2) và số xác nhận đúng duy nhất (ID) của sản phẩm (200) và mã xác nhận này khớp với một trong số các mã xác nhận đúng thứ nhất (AC1) và thứ hai (AC2) còn lại và số xác nhận đúng duy nhất (ID) của sản phẩm (200) để xác nhận tính xác thực của sản phẩm (200). Sáng chế cũng đề xuất hệ thống (100) để thực hiện phương pháp này.



- (11) **1-0006962**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **F02D 15/02**, F16C 9/02, F01M 1/02, 1/04, F02F 7/00, 7/301
- (21) 1-2005-00213 (22) 22.02.2005
- (30) 2004-107421 31.03.2004 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.04.2005 205
- (73) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
- (72) Junya WATANABE (JP), Masahiro KUROKI (JP)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) CỤM ĐỘNG LỰC BAO GỒM ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CÓ HỆ THỐNG THAY ĐỔI TỶ SỐ NÉN
- (57) Sáng chế đề xuất cụm động lực (P) bao gồm động cơ đốt trong (E) có trục khuỷu (6) mà pit tông (10) được nối vào đó và hệ thống thay đổi tỷ số nén để thay đổi vị trí trục quay của trục khuỷu (6). Cụm động lực bao gồm bộ truyền động (M) có trục chính (41) nối với trục khuỷu (6) thông qua hệ thống giảm tốc thứ nhất. Hệ thống thay đổi tỷ số nén (R) bao gồm giá đỡ trục khuỷu (50), đỡ quay được trục khuỷu (6) và được đỡ lắ được trên trục chính (41), và hệ thống dẫn động (70) dùng để lắ đỡ trục khuỷu (50). Như vậy, cụm động lực cho phép duy trì được khoảng cách không thay đổi của các trục giữa trục khuỷu và trục chính ngay cả khi động cơ đốt trong có hệ thống thay đổi tỷ số nén bằng cách thay đổi vị trí trục quay của trục khuỷu.



- (11) **1-0006963**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **F01M 1/16**, 1/06, 1/08, F02D 45/00
- (21) 1-2005-00403 (22) 31.03.2005
- (30) 2004-108158 31.03.2004 JP
2005-054678 28.02.2005 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.09.2005 210
- (73) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) Satoru Murata (JP), Sadao Yoshihara (JP), Tetsuya Yamamoto (JP), Motoki Izumi (JP), Takashi Sonoda (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CÓ HỆ THỐNG BÔI TRƠN XI LẠNH**
- (57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong có hệ thống bôi trơn xi lanh. Nhờ hệ thống này, có thể cấp dầu bôi trơn theo lượng yêu cầu ở thời điểm yêu cầu cho từng bộ phận bôi trơn, và có thể cấp dầu bôi trơn một cách bình thường khi sự cố xảy ra trong một vài bộ phận bôi trơn hay các van điện từ, và hơn nữa việc định thời và lượng dầu bôi trơn cấp có thể được điều chỉnh ngay cả trong quá trình hoạt động của động cơ theo các yếu tố khác nhau như đặc tính của dầu bôi trơn, áp lực dầu bôi trơn, v.v., nên giảm được việc tiêu thụ dầu bôi trơn. Áp lực dầu bôi trơn-được cấp bởi bơm dầu bôi trơn nằm trong bộ phận cấp dầu bôi trơn chung, dầu bôi trơn tích tụ trong bộ phận cấp dầu bôi trơn chung được cấp vào các bộ phận bôi trơn (các đầu phun) qua các đường dẫn dầu nối bộ phận cấp dầu bôi trơn chung tới các bộ phận bôi trơn và được phun vào các mặt trong của các xi lanh của động cơ nhờ các bộ phận bôi trơn, các van điện từ được tạo ra dùng để mở và đóng các đường dẫn dầu và thời điểm và khoảng thời gian mở từng van được điều khiển một cách độc lập sao cho dầu bôi trơn được phun từ các bộ phận bôi trơn tới các khoảng trống giữa các xec măng một lần cho một chuyển động qua lại của pit tông.



(11) **1-0006964**

(15) 31.03.2008

(51)⁷ **E05F 1/12**

(21) 1-2006-01280

(22) 03.08.2006

(45) 26.05.2008 242

(43) 25.12.2006 225

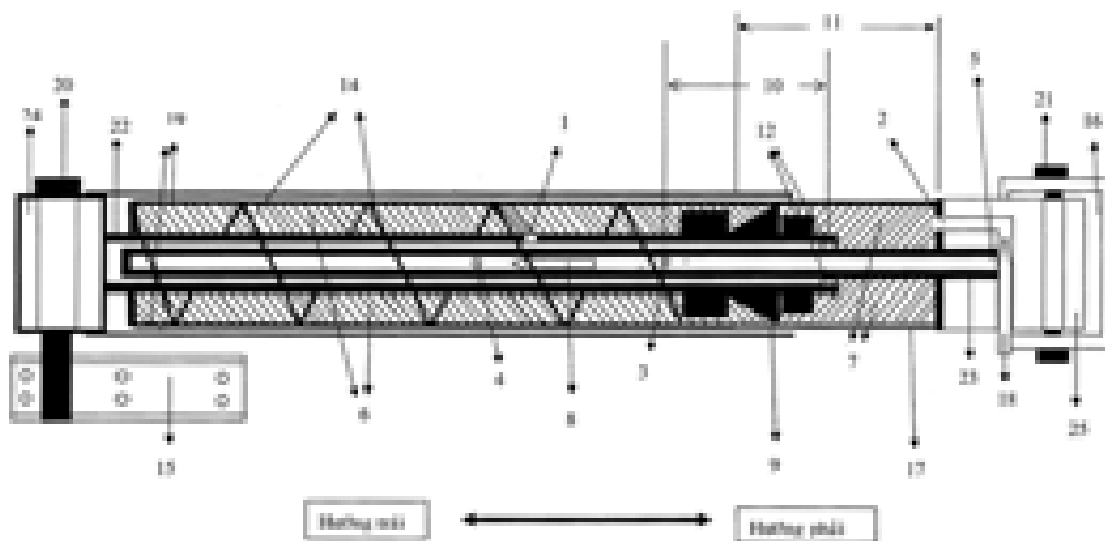
(73) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NGÔI NHÀ NHỎ (VN)

2/24 Lý Thường Kiệt, phường 09, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trọng Hòa (VN)

(54) CƠ CẤU ĐÓNG CỬA TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đóng cửa tự động có tác dụng giúp cửa tự động đóng lại một cách nhẹ nhàng với tốc độ được điều chỉnh theo ý muốn, và giúp cửa đứng lại từ góc 75 độ trở lên khi muốn cửa mở ra liên tục. Cơ cấu đóng cửa tự động hoạt động dựa vào nguyên lý tuần hoàn dầu nhớt giữa hai khoang của ống in-ôc (19), hai khoang này được ngăn cách bằng một pít tông cao su một chiều (9), sự tuần hoàn dầu nhớt xảy ra khi pít tông cao su (9) di chuyển làm thay đổi thể tích các khoang, lượng dầu nhớt di chuyển được kiểm soát bằng ống dẫn, lỗ thoát, van một chiều và ốc điều chỉnh lưu lượng dầu nhớt làm lò xo chính khi đẩy cơ cấu co lại (để đóng cửa) luôn bị lượng dầu nhớt tuần hoàn này khống chế theo ý muốn. Do đó, cửa được đóng lại, hoặc đứng lại với tốc độ và góc độ tùy ý, tăng thêm sự tiện lợi và thoải mái, tăng phần sang trọng và tiết kiệm thời gian cho người sử dụng.



- (11) **1-0006965**
 (15) 31.03.2008 (51)⁷ **G11B 7/007**, 20/12
 (21) 1-2005-00302 (22) 23.07.2003
 (86) PCT/JP03/009300 23.07.2003 (87) WO04/017310 26.02.2004
 (30) 2002-234476 12.08.2002 JP
 2003-19159 28.01.2003 JP
 (45) 26.05.2008 242 (43) 25.05.2005 206
 (73) PIONEER CORPORATION (JP)

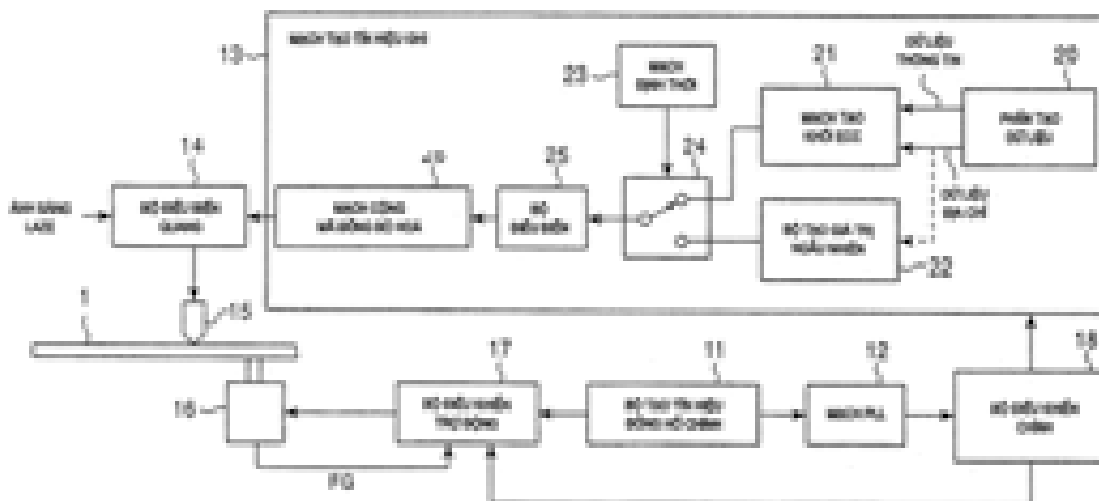
4-1, Meguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo, Japan

(72) TOMITA, Yoshimi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **VẬT GHI QUANG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT GHI QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi quang mà trên rãnh của nó có nhiều vùng khối dữ liệu và các vùng liên kết chứa dữ liệu giả và được chèn vào giữa các vùng khối dữ liệu. Mỗi vùng khối dữ liệu chứa dữ liệu chính cho khối dùng làm khối mã sửa lỗi cho dữ liệu chính và có cấu trúc sao cho dữ liệu chính trong khối được chia thành các phần dữ liệu chính với số lượng định trước và dữ liệu nhận dạng dữ liệu chính được cộng với từng phần dữ liệu chính. Các mẫu ghi biểu thị dữ liệu giả liên kế giữa các rãnh là khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị ghi để tạo ra vùng khối dữ liệu và vùng liên kết trên vật ghi này.



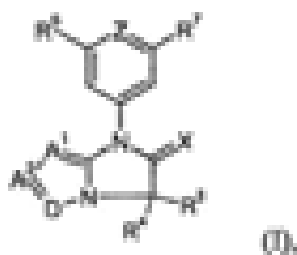
- (11) **1-0006966**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **C07C 5/48**, C10G 11/22, C07C 51/02
- (21) 1-2005-00965 (22) 18.11.2003
- (86) PCT/GB03/004993 18.11.2003 (87) WO04/054945 01.07.2004
- (30) 0229497.3 18.12.2002 GB
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.01.2006 214
- (73) **INNOVENE EUROPE LIMITED (GB)**
Compass Point, 79-87 Kingston Road, Staines, Middlesex, TW18 1DT, United Kingdom
- (72) Ian Raymond LITTLE (GB), Ian Allan Beattie REID (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT OLEFIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất olefin từ hydrocarbon bao gồm các bước: a) cho dòng nguyên liệu thứ nhất chứa các chất phản ứng dạng khí đi vào vùng phản ứng thứ nhất, trong đó các chất phản ứng dạng khí này phản ứng phát nhiệt để tạo ra dòng sản phẩm; b) tạo ra dòng nguyên liệu hỗn hợp chứa oxy bằng cách cho dòng sản phẩm tạo ra trong bước (a) và dòng nguyên liệu thứ hai chứa nguyên liệu hydrocarbon đi vào vùng trộn, oxy được cho đi vào vùng trộn này qua (i) dòng sản phẩm tạo ra trong bước (a), (ii) dòng nguyên liệu thứ hai chứa nguyên liệu hydrocarbon và/hoặc (iii) dòng thứ ba chứa khí chứa oxy; c) cho dòng nguyên liệu hỗn hợp đi trực tiếp vào vùng phản ứng thứ hai gần như đoạn nhiệt, trong đó không có mặt chất xúc tác chứa kim loại nhóm platin có nền, ít nhất một phần oxy được tiêu thụ và dòng chứa các olefin được tạo ra; d) làm nguội dòng chứa olefin đi ra khỏi vùng phản ứng thứ hai tới nhiệt độ dưới 650⁰C trong thời gian tạo sản phẩm dưới 150 mili giây; và trong đó nhiệt độ của dòng hỗn hợp này ít nhất là 500⁰C, vùng trộn và vùng phản ứng thứ hai được duy trì ở áp suất nằm trong khoảng từ 1,5 đến 50bar (1,5-50 x 10⁵ Pa) và thời gian lưu trong vùng trộn là ngắn hơn thời gian trễ tự bốc cháy của dòng hỗn hợp.

- (11) **1-0006967**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **C08K 5/38**, 9/04, C08L 21/00
- (21) 1-2002-00489 (22) 06.11.2000
- (86) PCT/US00/41920 06.11.2000 (87) WO01/36525 25.05.2001
- (30) 60/163,585 05.11.1999 US
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.12.2002 177
- (73) UNIROYAL CHEMICAL COMPANY, INC, (US)
199 Benson Road, Middlebury, CT 06749, United States of America
- (72) STIEBER Joseph F. (US), HANNON Martin J. (US), CHIBANTE L.P. Felipe (US),
KORTE James R. (US), WELSH Frank E. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO SU
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất cao su chưa được lưu hoá dùng để sản xuất cao su lưu hoá có độ trễ cao, quy trình này bao gồm các bước: trộn hỗn hợp bao gồm cao su chưa lưu hoá, muội than và xantogen polysulfua ở nhiệt độ cao trong một công đoạn không sinh lợi và sáng chế này cũng đề xuất hỗn hợp thích hợp để tạo ra cao su chưa lưu hoá dùng để sản xuất cao su lưu hoá có độ trễ cao, hỗn hợp này bao gồm cao su chưa được lưu hoá, chất độn bao gồm muội than và xantogen polysulfua.

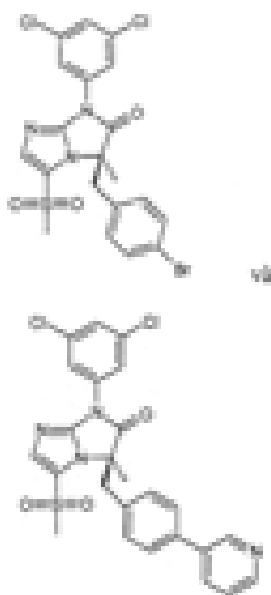
- (11) **1-0006969**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **D01B 1/10**, D01G 21/00
- (21) 1-2005-01669 (22) 30.05.2003
- (86) PCT/RU03/000248 30.05.2003 (87) WO05/001172 06.01.2005
- (30) 2003114717 20.05.2003 RU
- (45) 26.05.2008 242 (43) 27.11.2006 224
- (73) 1. NUSENBAUM VYVYAN JUSTIN (GB)
Springfield House, Oakfield Road, Gosworth, Newcastle upon Tyne, Great Britain
2. MAXIMOV VLADIMIR VLADIMIROVICH (RU)
14110, Moscow Region, Schelkovo-3, Ul. Bahchivandji, 11, Flat 90, Russia.
- (72) MAXIMOV Vladimir Vladimirovich (RU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ XƠ LẠNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý xơ lạnh bao gồm các công đoạn làm sạch bông hoá, ngâm và sấy nguyên liệu, nguyên liệu này có thể là bao gồm xơ lạnh ngắn No.2, phế thải thực vật và các phế thải khác. Việc xé sợi được thực hiện ba lần: lần thứ nhất là trước khi làm sạch, lần thứ hai là trước khi ngâm và lần thứ ba là sau khi sấy mà việc sấy này được tiến hành sau khi bông hoá. Việc bông hoá được tiến hành bằng cách xử lý điện-nước chất liệu đã được gia công trong chất lỏng. Sáng chế này cho phép cải thiện chất lượng của xơ lạnh và làm đơn giản hoá việc gia công nó.

- (11) **1-0006970**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **A61K 9/00, 9/72**
- (21) 1-2001-00469 (22) 23.11.1999
- (86) PCT/EP99/09002 23.11.1999 (87) WO00/30608 02.06.2000
- (30) MI98A002559 25.11.1998 IT
- MI99A001712 30.07.1999 IT
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.12.2001 165
- (73) CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy
- (72) LEWIS, David (GB), GANDERTON, David (GB), MEAKIN, Brian (GB), VENTURA, Paolo (IT), BRAMBILLA, Gaetano (IT), GARZIA, Raffaella (IT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) DỤNG CỤ XÔNG ĐỊNH LIỀU ĐIỀU ÁP
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ xông định liều được điều áp có một phần hoặc toàn bộ bề mặt bên trong được làm bằng thép không gỉ, nhôm anot hoặc được phủ lớp phủ hữu cơ trơ, sáng chế cũng đề cập đến đến được phẩm được phân phối bằng dụng cụ xông định liều này.

- (11) **1-0006971**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **C07D 487/04**, 239/00, A61K
31/4188, C07D 403/00, 235/00,
403/02
- (21) 1-2002-00173 (22) 12.07.2000
- (86) PCT/US00/18884 12.07.2000 (87) WO01/07440 01.02.2001
- (30) 60/144,905 21.07.1999 US
- 60/150,939 26.08.1999 US
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.09.2002 174
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
900 Ridgebury Road, P.O. Box 368, Ridgefield, Connecticut 06877, United States of America
- (72) WU, Jiang-Ping (US), KELLY, Terence Alfred (US), LEMIEUX, Rene M. (CA),
GOLDBERG, Daniel R. (US), EMEIGH, Jonathan Emilian (US), SORCEK, Ronald
John (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT IMIDAZOIMIDAZOL VÀ TRIAZOL VÀ SỬ DỤNG CHÚNG ĐỂ SẢN
XUẤT THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập tới hợp chất có công thức (I):



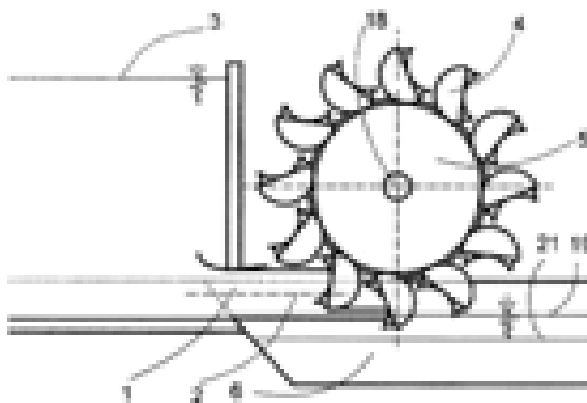
có thể được sử dụng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh viêm hoặc bệnh qua trung gian tế bào miễn dịch. ví dụ là:



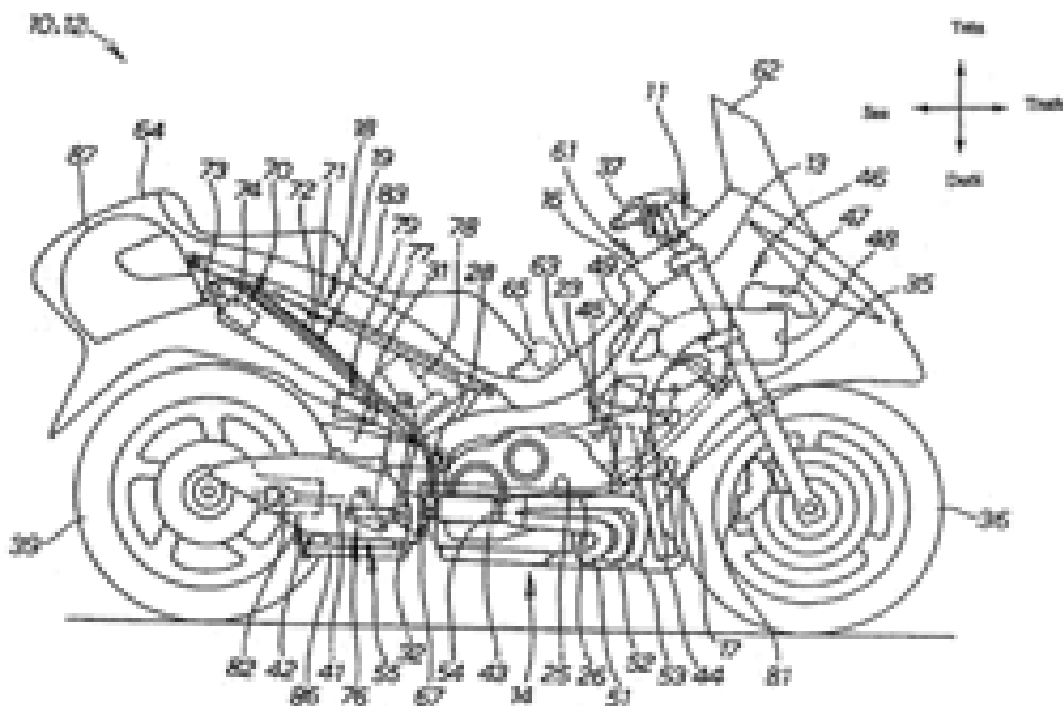
- (11) **1-0006972**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **C07D 307/87**, A61K 31/343, A61P 25/00, 25/22, 25/24, 25/30
- (21) 1-2005-01027 (22) 18.12.2003
- (86) PCT/DK03/000902 18.12.2003 (87) WO04/056791 08.07.2004
- (30) PA 2002 02005 23.12.2002 DK
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.10.2005 211
- (73) H. LUNDBECK A/S (DK)
9, Ottiliavej, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark
- (72) MARTEL, Lawrence (US), DANCER, Robert (AU), PETERSEN, Hans (DK), ELLEGAARD, Peter (DK)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT ESXITALOPRAM HYDROBROMUA, DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ SỬ DỤNG NÓ ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất esxitalopram (S-xitalopram) hydrobromua ở dạng tinh thể, dược phẩm chứa hợp chất này và việc sử dụng nó để bào chế thuốc.

- (11) **1-0006973**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **A61K 47/00**, 38/06
- (21) 1-2005-01585 (22) 23.03.2004
- (86) PCT/US04/008837 23.03.2004 (87) WO04/093915 04.11.2004
- (30) 60/459,765 02.04.2003 US
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.08.2006 221
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim, Germany
- (72) MEI, Xiaohui (CN), WANG, Zeren (US), CHEN, Shirlynn (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PROTEAZA CỦA VIRUT VIÊM GAN C**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế proteaza của virus viêm gan C, và sử dụng dược phẩm này để bào chế thuốc để ức chế sự sao chép của virus viêm gan C (hepatitis C virus-HCV) và để điều trị bệnh nhiễm HCV. Các dược phẩm này là các hệ dựa trên lipid và bao gồm chất ức chế proteaza của virus viêm gan C cùng với ít nhất một amin dược dụng, ít nhất một bazơ dược dụng, ít nhất một dầu dược dụng và tùy ý một hoặc nhiều thành phần bổ sung.

- (11) **1-0006974**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **F03B 1/00**
- (21) 1-2005-01764 (22) 30.04.2004
- (86) PCT/SK04/000005 30.04.2004 (87) WO04/0097211 11.11.2004
- (30) PUV103-2003 30.04.2003 SK
PUV138-2003 19.06.2003 SK
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.04.2006 217
- (73) 1. KRIZIK, VLADISLAV (SK)
Volgogradská 27, 036 08 MARTIN, SLOVAK REPUBLIC
2. MACEK, JÁN (SK)
Galandova 14/58, 036 01 MARTIN, SLOVAK REPUBLIC
3. BOTEK, Peter (SK)
Bebravská 13273/9, 821 07 BRATISLAVA, SLOVAK REPUBLIC
4. RENTABILITA, a.s. (SK)
Framborská 41, 010 01 ZILINA, SLOVAK REPUBLIC
5. MACOVE, Miroslav (SK)
Fuciková 612, 987 01 POLTAR, SLOVAK REPUBLIC
6. MACOVE, Peter (SK)
Podhorská 707/39, 987 01 POLTAR, SLOVAK REPUBLIC
7. GRUY, Eduard (SK)
Rubanisko III 2907/44, 984 03 LUCENEC, SLOVAK REPUBLIC
8. VEGH, Peter (SK)
Slobody 322/53, 987 01 POLTAR, SLOVAK REPUBLIC
- (72) KRIZIK, Vladislav (SK), MACEK, Ján (SK)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **ĐỘNG CƠ GUỒNG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ guồng nước bao gồm bộ phận xả nước (1) được bố trí ở phía trước bánh xe (5) và bộ phận thoát nước (6) ở phía dưới bánh xe (5) này, bánh xe có thể quay quanh các trục quay (18) và các cánh đẳng áp (4) được cố định với bánh xe này. Tất cả các vị trí của bánh xe (5) và các cánh đẳng áp (4) đều nằm ở vị trí cao hơn hoặc bằng với độ cao của mặt phẳng (21), là mặt phẳng trùng với hoặc thấp hơn mặt phẳng (19) và đồng thời song song với mặt phẳng (19) là mặt phẳng giới hạn mức trên của nước chứa trong bộ phận thoát nước (6). Trục (2) của bộ phận xả nước (1) hướng thẳng vào các cánh đẳng áp (4) và trục quay (18) của bánh xe (5) nằm theo phương thẳng đứng, theo phương nằm ngang hoặc xiên.



- (11) **1-0006975**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **B62M 7/02, B62K 11/00, B62M 7/06**
- (21) 1-2006-01533 (22) 19.09.2006
- (30) 2005-274347 21.09.2005 JP
- (30) 2005-274550 21.09.2005 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.01.2007 226
- (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
- (72) Haruomi SUGITA (JP), Heijiro YOSHIMURA (JP), Osamu SUZUKI (JP), Atsushi OGASAWARA (JP), Yukinori KURAKAWA (JP), Yukiya UEDA (JP), Toshio YAMAMOTO (JP), Takayuki KONUMA (JP), Mitsuo NAKAGAWA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) XE MÁY CÓ SÀN THẤP
- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy có sàn thấp có kết cấu sao cho có thể giảm được đáng kể rung động thứ cấp của động cơ và có thể ngăn không cho tăng chiều rộng động cơ. Xe máy có sàn thấp bao gồm các sàn để chân mà chân của người lái xe đặt lên đó ở các phía trái và phải của khung thân xe. Động cơ được bố trí giữa các sàn để chân. Các ống xả kéo dài tương ứng từ các xi lanh của động cơ, các ống xả này được hợp lại ở phần hợp lại. Động cơ là động cơ ba xi lanh nối tiếp nhau có các phần xi lanh nghiêng về phía trước. Các ống xả kéo dài xuống dưới các phần xi lanh trên cơ sở của mỗi xi lanh. Các ống xả được bó lại và kéo dài ở phía phải của động cơ, ở vị trí ở phía dưới một trong số các sàn để chân.



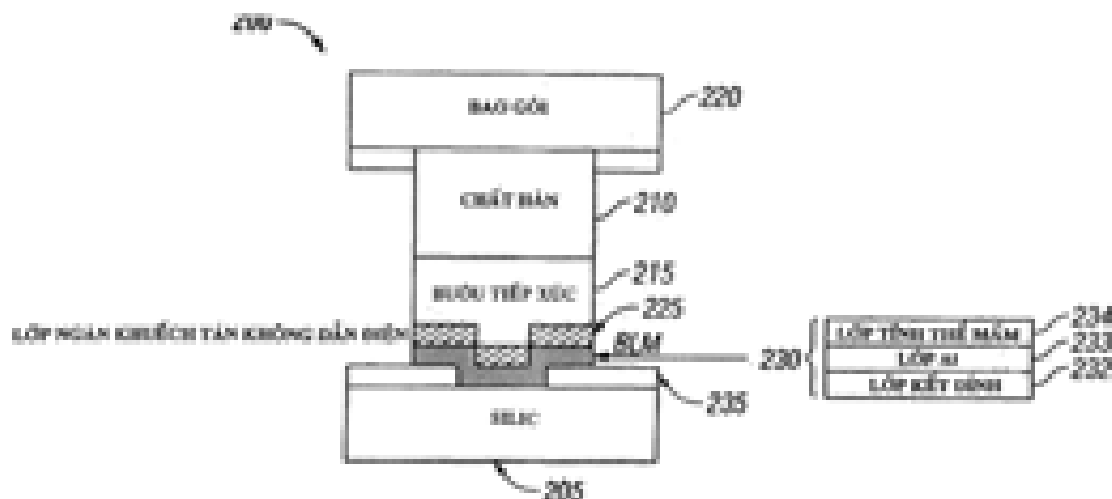
- (11) **1-0006976**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **C08J 3/22**, C08L 23/04, 23/18
- (21) 1-2004-01039 (22) 28.04.2004
- (86) PCT/JP04/006195 28.04.2004 (87) WO04/096897 11.11.2004
- (30) 2003-125095 30.04.2003 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.02.2006 215
- (73) DAINIPPON INK AND CHEMICALS, INC. (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo, Japan
- (72) Haruo OTAKE (JP), Yoshiro TOMITA (JP), Hideki UCHIMI (JP), Youko NAKAYAMA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỖN HỢP HẠT NƯỚC CÁI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bao gồm nhóm hạt hỗn hợp nước cái có tỷ trọng cao (A), có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 1,8 đến 3,5, và nhóm hạt hỗn hợp nước cái có tỷ trọng thấp (B), có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,6. Nhóm hạt hỗn hợp nước cái có tỷ trọng cao (A) bao gồm m hạt hỗn hợp nước cái hình trụ khác nhau, mỗi loại có tỷ trọng khác nhau, và nhóm hạt hỗn hợp nước cái có tỷ trọng thấp (B) bao gồm n hạt hỗn hợp nước cái hình trụ khác nhau, mỗi loại có tỷ trọng khác nhau. Nhóm hạt hỗn hợp nước cái có tỷ trọng cao (A) và nhóm hạt hỗn hợp nước cái có tỷ trọng thấp (B) thỏa mãn công thức (1) được thể hiện dưới đây.

$$S \text{ (mm}^{-1}\text{)} \leq \sum_{p=1}^m \left(\frac{H_p}{S_p} \times R_p \right) - \sum_{q=1}^n \left(\frac{H_q}{S_q} \times R_q \right) \leq 12 \text{ (mm}^{-1}\text{)} \quad (1)$$

- (11) **1-0006977**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **H01L 21/60**, 21/288
- (21) 1-2006-00456 (22) 17.09.2004
- (86) PCT/US04/030577 17.09.2004 (87) WO05/031848 07.04.2005
- (30) 10/668,986 22.09.2003 US
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.07.2006 220
- (73) INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Blvd., Santa Clara, CA 95052 United States of America
- (72) BOHR, Mark (US), BALAKRISHNAN, Sridhar (US), DUBIN, Valery M. (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)

(54) **LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ HỆ THỐNG BẢNG MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, kỹ thuật và kết cấu liên quan đến bao gói để chip. Theo một ví dụ, kết cấu liên kết bao gói để chip bao gồm tám nền bán dẫn và lớp dẫn điện thứ nhất tiếp xúc với tám nền bán dẫn. Lớp dẫn điện thứ nhất có thể bao gồm lớp nền kim loại (230). Lớp nền kim loại có thể bao gồm Cu. Kết cấu nêu trên cũng có thể bao gồm lớp ngăn khuếch tán (225) tiếp xúc với lớp dẫn điện thứ nhất và lớp mạ tiếp xúc nằm trên lớp ngăn khuếch tán. Lớp bấu tiếp xúc (215) có thể nằm trên lớp mạ tiếp xúc, trong đó lớp bấu tiếp xúc có thể bao gồm Sn, và Sn có thể được mạ điện. Lớp ngăn khuếch tán có thể không dẫn điện và có thể được làm phù hợp để ngăn không cho Cu và Sn khuếch tán qua lớp ngăn khuếch tán. Hơn nữa, lớp ngăn khuếch tán còn được làm phù hợp tiếp để loại bỏ sự tạo tinh thể sợi trên lớp bấu tiếp xúc.



- (11) **1-0006978**
 (15) 31.03.2008 (51)⁷ **C23C 2/00**
 (21) 1-2003-00501 (22) 06.11.2001
 (86) PCT/FR01/03437 06.11.2001 (87) WO02/38822 16.05.2002
 (30) 00/14483 10.11.2000 FR
 (45) 26.05.2008 242 (43) 25.11.2003 188
 (73) SOLLAC (FR)

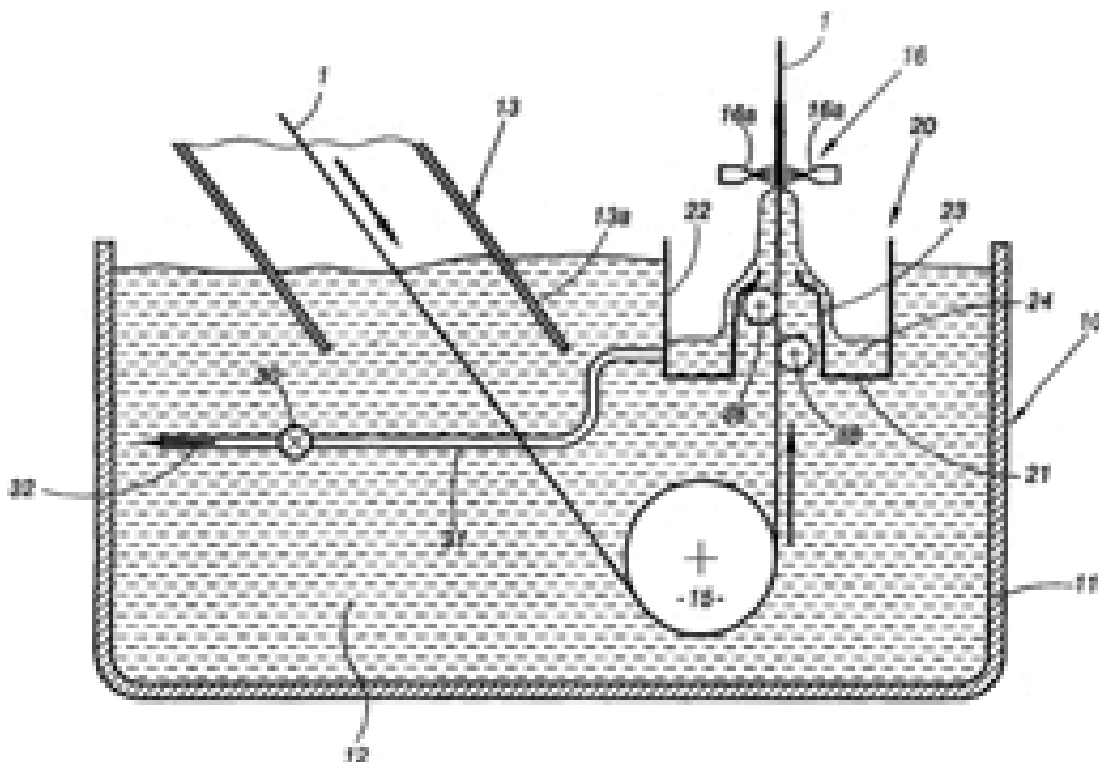
Immeuble "La Pacific", La Défense 7, 11 - 13, Cours Valmy, F-92800 Puteaux, France
 (72) DAUCHELLE Didier (FR), BAUDIN Hugues (FR), LUCAS Patrice (FR), GACHER Laurent (FR), PRIGENT Yves (FR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MẠ NHÚNG DẢI KIM LOẠI

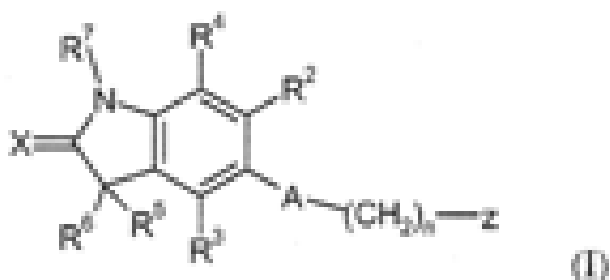
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp mạ nhúng liên tục dải kim loại (1) trong bể (11) chứa dung dịch kim loại ở trạng thái lỏng (12), theo phương pháp này, dải kim loại (1) được chảy liên tục qua ống dẫn (13), phần dưới của ống được nhúng chìm trong dung dịch kim loại ở trạng thái lỏng (12) để tạo ra mối hàn kín chất lỏng (14) với bề mặt của dung dịch này. Trong vùng nơi dải (1) ra khỏi dung dịch kim loại ở trạng thái lỏng (12), kim loại lỏng được cách ly khỏi bề mặt của dung dịch trong vỏ cách ly (20) và các hạt oxit kim loại và các hạt hợp chất liên kim loại được thu hồi bởi kim loại lỏng chảy từ vùng này vào trong vỏ (20) và các hạt được hút ra khỏi vỏ (20).

Sáng chế còn đề xuất thiết bị để thực hiện phương pháp nêu trên.

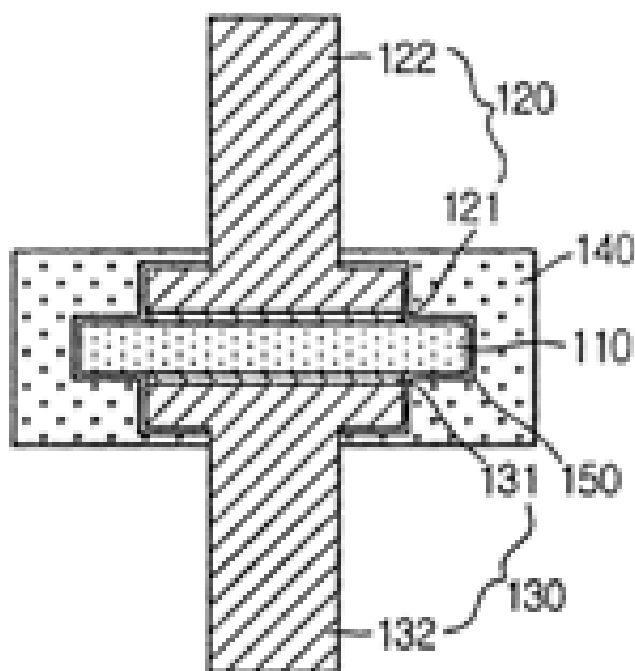


- (11) **1-0006979**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **A61K 09/20**, 31/40
- (21) 1-2003-00971 (22) 13.03.2002
- (86) PCT/IB02/00766 13.03.2002 (87) WO02/087546 07.11.2002
- (30) 60/287,841 01.05.2001 US
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.03.2004 192
- (73) **PFIZER PRODUCTS INC. (US)**
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
- (72) Daniel Scott GIERER (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **QUY TRÌNH TẠO HẠT KHÔ ĐỂ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM CÓ SỰ PHÂN BỐ
DUỢC CHẤT VÀ HIỆU LỰC ĐỒNG ĐỀU, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC ĐƯỢC SẢN
XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dược phẩm có sự phân bố dược chất và hiệu lực đồng đều, quy trình này sử dụng silic dioxit để làm giảm sự hao hụt hoạt chất trong quá trình sản xuất. Quy trình này là đặc biệt hữu ích để sản xuất dược phẩm dạng viên nén chứa liều thấp.

- (11) **1-0006980**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **C07D 413/04**, 407/04, 209/34, A61K 31/42, A61P 31/04, A61K 31/422, 31/404
- (21) 1-2005-01184 (22) 12.02.2004
- (86) PCT/IB04/000466 12.02.2004 (87) WO04/074282 02.09.2004
- (30) 60/449,734 24.02.2003 US
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.02.2006 215
- (73) PHARMACIA & UPJOHN COMPANY LLC (US)
301 Henrietta Street, Kalamazoo, Michigan 49001, United States of America
- (72) Toni-Jo POEL (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT INDOLON OXAZOLIDINON CÓ TÁC DỤNG DIỆT KHUẨN, HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng diệt khuẩn có công thức (I) và hợp chất trung gian để điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.

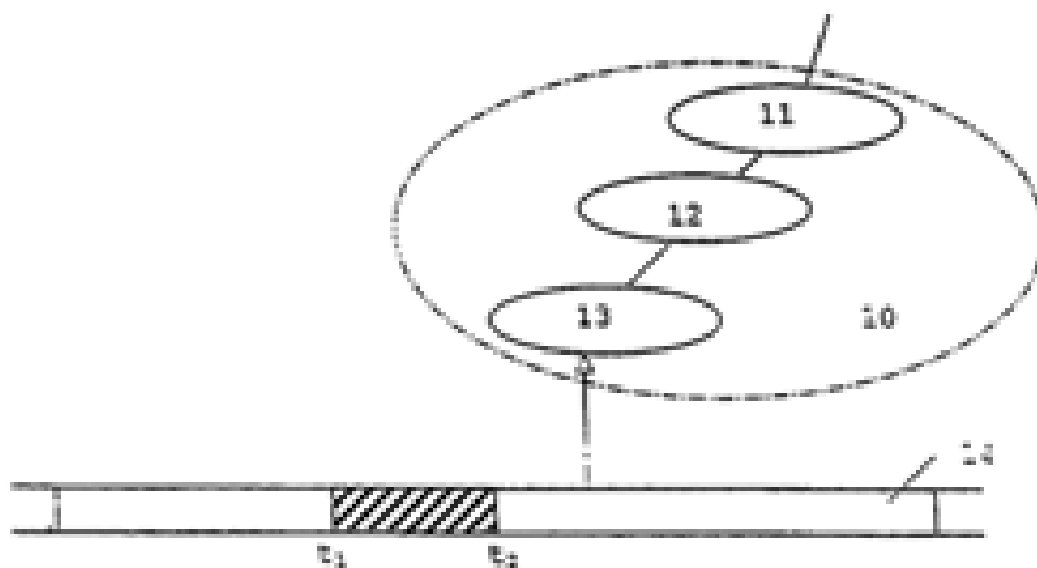


- (11) **1-0006981**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **H02H 009/02**
- (21) 1-2006-00058 (22) 12.01.2006
- (30) 10-2005-0003045 12.01.2005 KR
10-2005-0003047 12.01.2005 KR
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.06.2006 219
- (73) 1. LS CABLE LTD. (KR)
19-20F ASEM Tower, 159 Samsung-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
2. LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, Namdaemunno 5(o)-ga, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) KANG, Jong-Sung (KR), KIM, Ju-Dam (KR), LEE, Bang-Wook (KR), LEE, Young-Jun (KR), CHOE, Won-Joon (KR), HAN, Jun-Koo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HẠN CHẾ DÒNG ĐIỆN HỆ SỐ NHIỆT DƯƠNG CÓ PHẦN ĐÚC LÀM BẰNG VẬT LIỆU CÁCH ĐIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hạn chế dòng điện PTC (Positive Temperature Coefficient-hệ số nhiệt dương) dùng để hạn chế dòng điện bằng cách sử dụng các đặc tính PTC, thiết bị này bao gồm phần tử PTC có các đặc tính PTC; một cặp bộ điện cực được bố trí trên cả hai mặt đối diện với nhau với phần tử PTC nằm giữa chúng; và phần đúc được bố trí quanh phần tử PTC và các bộ điện cực để bao quanh ít nhất vùng giao diện giữa phần tử PTC và các bộ điện cực. Phần đúc được làm từ vật liệu cách điện mềm dẻo hoặc vật liệu cách điện bất kỳ được chọn từ nhóm bao gồm chân không, khí và dầu. Do đó, thiết bị này có thể ngăn chặn một cách có hiệu quả hồ quang điện sinh ra trong khi vẫn hạn chế dòng điện sự cố hoặc dòng điện đoản mạch, và cũng ngăn cản sự phóng tia lửa điện giữa các điện cực.

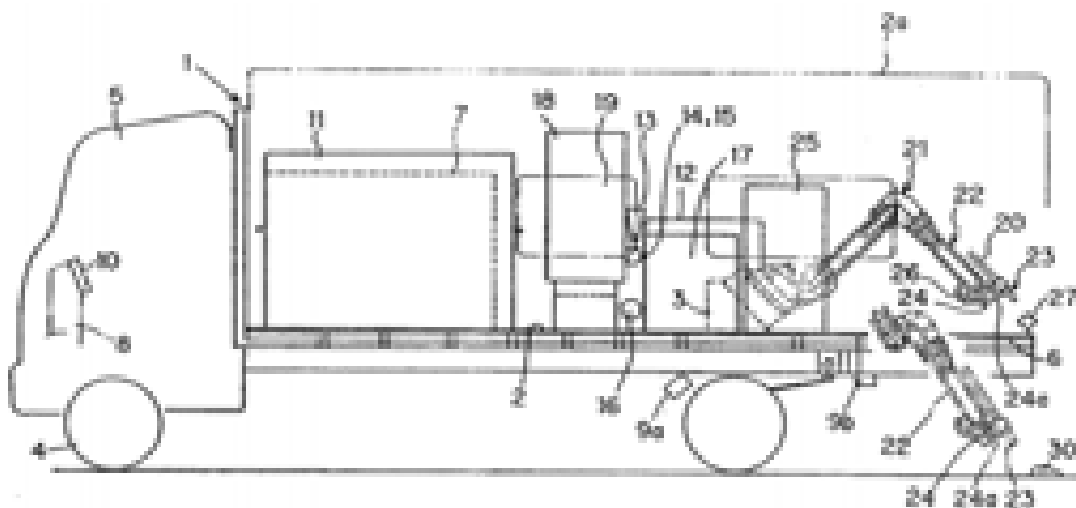


- (11) **1-0006982**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **H04H 1/00**, H04Q 7/00
- (21) 1-2005-00911 (22) 25.11.2003
- (86) PCT/US03/038161 25.11.2003 (87) WO04/051426 17.06.2004
- (30) 10/308,350 02.12.2002 US
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.09.2005 210
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, An Mei (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHỐI DỮ LIỆU NGẮN ĐẾN TRẠM DI ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để truyền thông tin đến trạm di động đích bao gồm bước xác định xem thông tin có cần được truyền dưới dạng thông báo khối dữ liệu ngắn khi trạm di động đích ở chế độ không hoạt động hay không, và truyền thông tin này đến trạm di động đích dưới dạng thông báo khối dữ liệu ngắn mà không cần phải đợi thiết lập lại kênh lưu lượng.

- (11) **1-0006983**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **H04N 7/24, 5/00**
- (21) 1-2006-00130 (22) 06.05.2004
- (86) PCT/EP04/004795 06.05.2004 (87) WO05/006757 20.01.2005
- (30) 03015991.7 14.07.2003 EP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.04.2006 217
- (73) THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France
- (72) SCHMIDT, Jurgen (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU TRONG CÁC HỆ THỐNG DÒNG DỮ LIỆU AUDIO-VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng dữ liệu chứa các dòng dữ liệu audio/video con (14) và dòng dữ liệu con thông tin điều khiển (14) bao gồm các nút đệm (12) có khả năng lưu đệm các gói dữ liệu trong cùng một bộ đệm. Điều này có thể đạt được bằng cách có các tham số riêng biệt dùng cho kích thước bộ đệm được cấp phát và gói dữ liệu bất kỳ được lưu trong bộ đệm. Như vậy, không chỉ các gói có thể được lưu trong bộ đệm ở nút đệm (12), mà nút này còn có thể tồn tại trong khi bộ đệm của nó rỗng, để nút có thể được sử dụng lại sau này. Điều này đặc biệt hữu ích để lưu đệm và truy xuất có lựa chọn các gói audio trong các nút audio MPEG-4 hoặc các nút âm thanh.



- (11) **1-0006984**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **E01H 1/00**, E01F 9/00, B08B 7/00
- (21) 1-2006-00875 (22) 05.08.2004
- (86) PCT/JP04/011248 05.08.2004 (87) WO05/047606 26.05.2005
- (30) 2003-383348 13.11.2003 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.08.2006 221
- (73) SANKI ENGINEERING CO., LTD. (JP)
1-1, Nihonbashimuromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8331, Japan
- (72) Naoyuki OHISHI (JP), Hisaaki KAWAGUCHI (JP)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LÀM SẠCH BỀ MẶT KÍNH CỦA ĐÈN NỔI HOẶC GƯƠNG PHẢN CHIẾU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống làm sạch bề mặt kính của vật thể, như là đèn nổi, đèn dẫn hướng đường băng, hoặc gương phản chiếu được lắp trên mặt đường hoặc trên vỉa hè, bằng cách phun chất làm sạch lên bề mặt kính bằng một vòi phun. Vòi phun được lắp ở đầu trước của tay rôbot thao tác được trang bị trên xe tải. Xe tải bao gồm một máy phun chất làm sạch và một rôbot thao tác (21) được lắp vòi phun (23) và camera CCD (24) ở đầu trước của tay máy, sẽ được dừng lại tại một vị trí cụ thể ở vùng lân cận của vật thể cần làm sạch, nghĩa là đèn nổi hoặc gương phản chiếu (30). Dựa trên hình ảnh của vật thể được chụp bởi camera CCD (24), các kích thước được nhận biết từ dữ liệu khoảng cách do máy tính lắp trên xe tải xử lý, hình dạng ảnh của vật thể sẽ được đối chiếu với hình dạng được lưu trữ và được nhận biết, và sau đó dữ liệu về vị trí của vật thể cần nhận biết sẽ được tìm kiếm. Chất làm sạch sẽ được phun từ vòi phun (23) tại đầu trước của tay máy (22) về phía vật thể trong khi đo mức độ làm sạch, độ sáng hoặc cường độ ánh sáng của vật thể cần làm sạch sẽ được xác định bởi camera CCD, và quá trình làm sạch tự động được thực hiện.



- (11) **1-0006985**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **H04L 25/03**, 1/00
- (21) 1-2006-01614 (22) 25.02.2005
- (86) PCT/US05/005907 25.02.2005 (87) WO05/086440 15.09.2005
- (30) 10/791,342 01.03.2004 US
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.02.2007 227
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

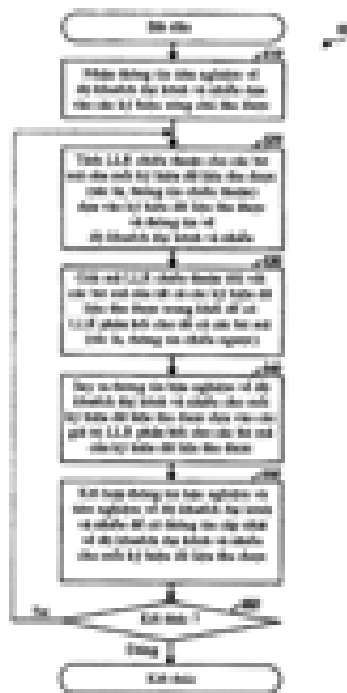
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) KHANDEKAR, Aamod (IN), AGRAWAL, Avneesh (IN), LING, Fuyun (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ THU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khôi phục dữ liệu ở thiết bị thu trong hệ thống truyền thông không dây trong sơ đồ ước tính kênh và nhiễu lặp lại và giải mã, thông tin tiên nghiệm về độ khuếch đại kênh và nhiễu nhận được trước tiên dựa vào các ký hiệu sóng chủ thu được. Thông tin chiều thuận của các bit mã tương ứng với các ký hiệu dữ liệu thu được suy ra dựa vào các ký hiệu dữ liệu thu được và thông tin tiên nghiệm, sau đó được giải mã để nhận được thông tin phản hồi của các bit mã tương ứng với các ký hiệu dữ liệu thu được. Thông tin hậu nghiệm về độ khuếch đại kênh và nhiễu của ký hiệu dữ liệu thu được suy ra dựa vào thông tin phản hồi dành cho ký hiệu dữ liệu thu được này. Thông tin hậu nghiệm dành cho các ký hiệu dữ liệu thu được và thông tin tiên nghiệm được kết hợp để có thông tin cập nhật về độ khuếch đại kênh và nhiễu cho mỗi ký hiệu dữ liệu thu được. Quy trình này có thể được lặp lại với số lần lặp bất kỳ. Thông tin tiên nghiệm, hậu nghiệm và cập nhật có thể được biểu diễn bằng phân bố xác suất đồng thời theo độ khuếch đại kênh và nhiễu. Thông tin chiều thuận và phản hồi có thể được biểu diễn bằng tỷ số hợp lẽ loga.



- (11) **1-0006986**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **C07D 205/04**, 463/04, 409/12, A61K 31/397, A61P 25/00
- (21) 1-2002-00906 (22) 01.03.2001
- (86) PCT/FR01/00600 01.03.2001 (87) WO01/64632 07.09.2001
- (30) 00/02775 03.03.2000 FR
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.03.2003 180
- (73) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)
20 Avenue Raymond Aron, F- 92160 Antony, France
- (72) Daniel ACHARD (FR), Jean BOUQUEREL (FR), Bruno FILOCHE (FR), Herve BOUCHARD (FR), Serge GRISONI (FR), Augustin HITTINGER (FR), Michael MYERS (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT AZETIDIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức:



trong đó, R là gốc CR_1R_2 , $C=C(R_5)SO_2R_6$ hoặc $C=C(R_7)SO_2alk$, quy trình điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **1-0006987**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **C02F 11/18**, 11/00
- (21) 1-2003-00426 (22) 16.10.2001
- (86) PCT/EP01/11928 16.10.2001 (87) WO02/32817 25.04.2002
- (30) 00/13417 17.10.2000 FR
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.02.2004 191

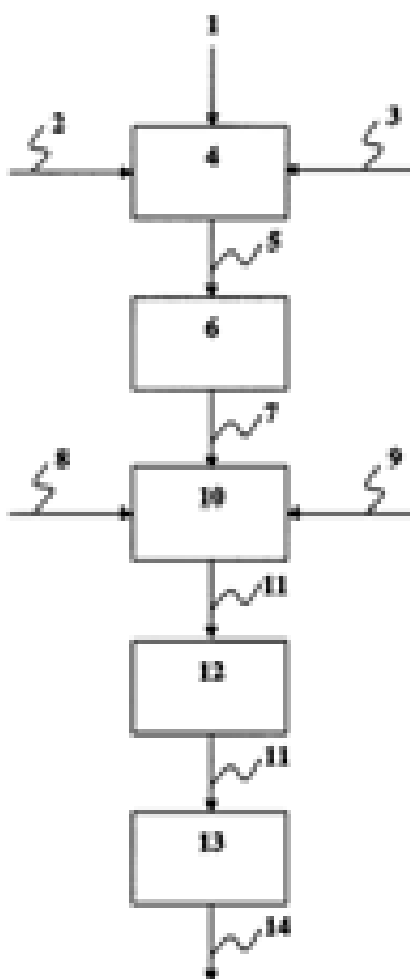
(73) SOLVAY (SOCIETE ANONYME) (BE)
 Rue du Prince Albert 33, B-1050 Bruxelles, Belgium

(72) Depelsenaire, Guy (BE), Deric, Rene (BE)

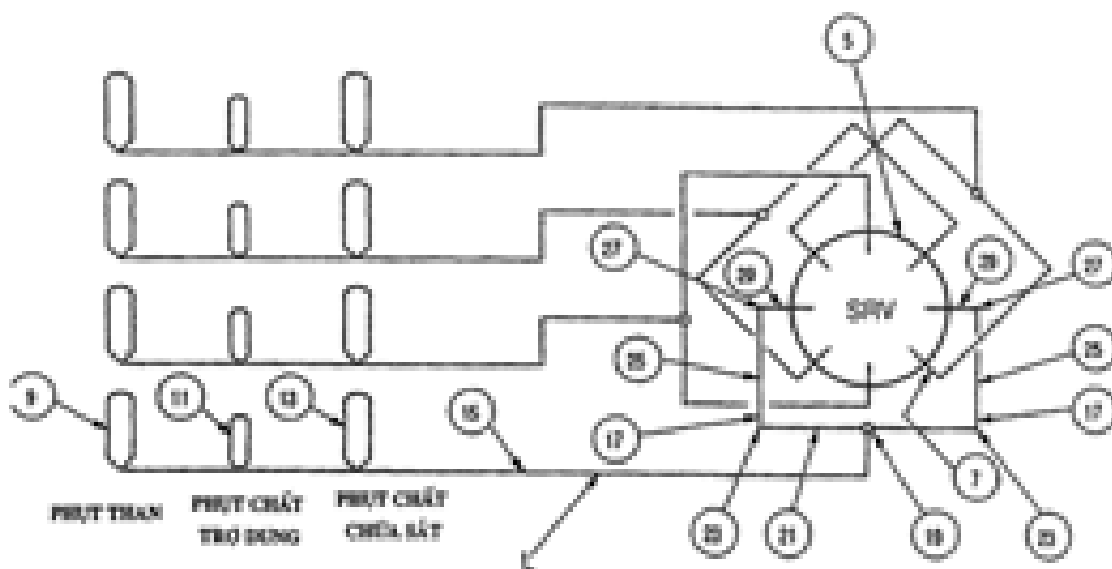
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH LÀM TRỞ BÙN**

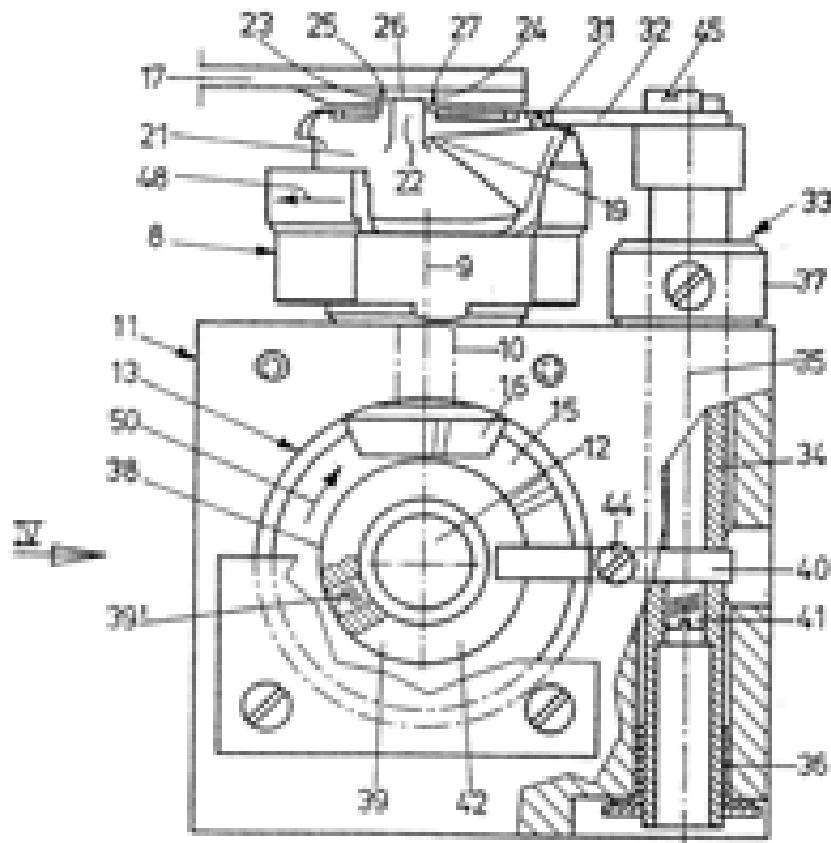
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình làm trở bùn (1) để trở thành bùn chứa các kim loại nặng và chất hữu cơ bao gồm việc bổ sung axit phosphoric (2) vào bùn này và bùn được đưa vào quá trình nung (6). Chất kết dính đóng rắn trong nước (9) được trộn với sản phẩm nung (7) và trộn với nước (8). Hỗn hợp tạo ra (1) được làm đông kết và đông cứng.



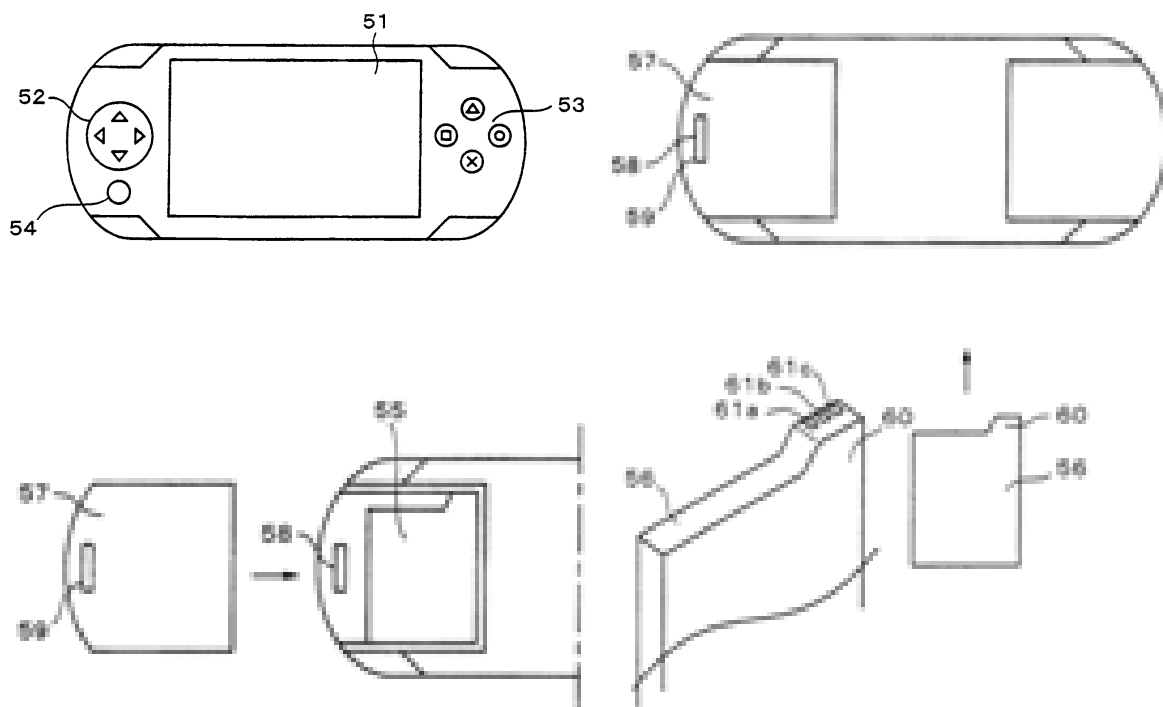
- (11) **1-0006988**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **C21B 13/00, C21C 5/32, F27D 3/18**
- (21) 1-2004-00407 (22) 09.10.2002
- (86) PCT/AU02/01376 09.10.2002 (87) WO03/031658 17.04.2003
- (30) PR8172 09.10.2001 AU
- (45) 26.05.2008 242 (43) 27.09.2004 198
- (73) TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY LTD. (AU)
55 Collins Street Melbourne, Victoria 3000 Australia
- (72) LEIGH, David, John (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ NẠP CÁC LIỆU NẠP THỂ RẮN DÙNG CHO QUY TRÌNH NẤU CHẢY TRỰC TIẾP
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị nạp liệu nạp thể rắn dùng cho quy trình nấu chảy trực tiếp cho các vòi phun chất thể rắn của lò nấu chảy trực tiếp. Thiết bị nạp liệu nạp này bao gồm: đường nạp liệu (L) để vận chuyển dưới áp suất liệu chứa sắt và liệu chứa cacbon thể rắn cho các vòi phun chất thể rắn (7), và đường nạp liệu gồm đường nạp liệu của ống nạp liệu chính (15) và các đoạn ống nhánh (17) kéo dài từ đoạn ống nạp liệu chính. Mỗi đoạn ống nhánh được nối với một vòi phun chất thể rắn để nạp liệu chứa sắt và liệu chứa cacbon cho vòi phun. Thiết bị này còn bao gồm một cụm để phân phối dưới áp suất liệu chứa sắt vào đoạn ống nạp liệu chính của đường nạp và cụm để phân phối dưới áp suất liệu chứa cacbon vào đoạn ống nạp liệu chính của đường nạp liệu.



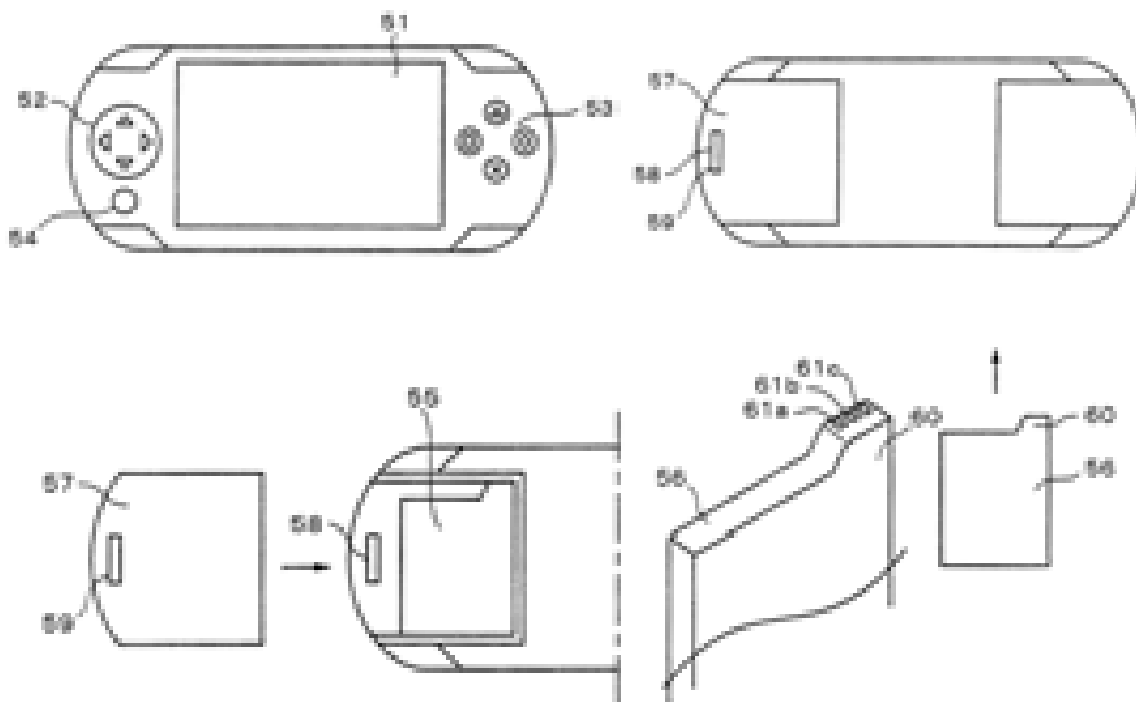
- (11) **1-0006989**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **D05B 57/26**
- (21) 1-2005-01064 (22) 19.12.2003
- (86) PCT/EP03/014626 19.12.2003 (87) WO04/059064 15.07.2004
- (30) 10261339.7 28.12.2002 DE
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.09.2005 210
- (73) **DUERKOPP ADLER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Potsdamer Strasse 190, D-33719 Bielefeld, Germany
- (72) Christoph HECKNER (DE), Markus RICHTER (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY MAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy may có móc (8) có thể dẫn động quay quanh trục thẳng đứng bao gồm vỏ suốt chỉ (21) có cam nâng (31). Cần nâng vỏ (33) có lẫy cảm biến (40) và lẫy nâng (32) tỳ vào cam nâng (31). Lẫy cảm biến tỳ vào mặt cam (42) của đĩa cam trục (39), đĩa này lắp trên trục truyền động để khởi động trục dẫn động móc (10).



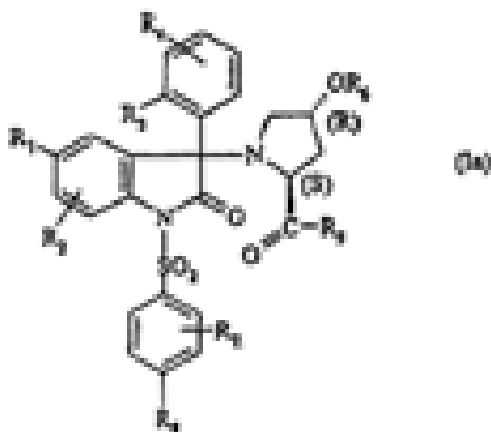
- (11) **1-0006990**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **H01M 10/44**, H02H 7/18, H02J 7/00
- (21) 1-2005-01773 (22) 30.11.2005
- (30) P2004-349749 02.12.2004 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.04.2006 217
- (73) 1. SONY CORPORATION (JP)
7-35, Kitashinagawa 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
2. SONY COMPUTER ENTERTAINMENT INC. (JP)
2-6-21, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) TAICHI SASAKI (JP), MASAHIKO HAYAKAWA (JP), DAI SASAKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) BỘ PIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC NẠP VÀ THIẾT BỊ ỨNG DỤNG CÓ BỘ PIN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ pin có pin thứ cấp và mạch điều khiển việc nạp và phóng điện pin thứ cấp. Bộ pin này có bộ vi xử lý truyền thông với bộ vi xử lý khác nằm trong thiết bị nạp, xác thực thiết bị nạp, và tính toán thông tin dung lượng còn lại của pin thứ cấp. Khi bộ vi xử lý chưa xác thực một cách thành công thiết bị nạp và đã phát hiện ra rằng pin thứ cấp đã được nạp theo cách định trước, bộ vi xử lý đặt một cách cưỡng bức thông tin dung lượng còn lại là "dung lượng đã hết".



- (11) **1-0006991**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **H01M 10/44**, H02H 7/18, H02J 7/00
- (21) 1-2005-01774 (22) 30.11.2005
- (30) P2004-349748 02.12.2004 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.04.2006 217
- (73) 1. SONY CORPORATION (JP)
7-35, Kitashinagawa 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
2. SONY COMPUTER ENTERTAINMENT INC. (JP)
2-6-21, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) TAICHI SASAKI (JP), MASAHIKO HAYAKAWA (JP), DAI SASAKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) BỘ PIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC NẠP VÀ THIẾT BỊ ỨNG DỤNG CÓ BỘ PIN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ pin có pin thứ cấp và mạch điều khiển việc nạp và phóng điện pin thứ cấp. Bộ pin này có bộ vi xử lý và bộ phận điều khiển việc nạp. Bộ vi xử lý truyền thông với bộ vi xử lý khác được bố trí trong thiết bị nạp và xác thực thiết bị nạp. Bộ phận điều khiển việc nạp được điều khiển bởi bộ vi xử lý cấp dòng điện nạp tới pin thứ cấp khi thiết bị nạp đã được xác thực một cách thành công và dừng dòng điện nạp khi thiết bị nạp không được xác thực một cách thành công.



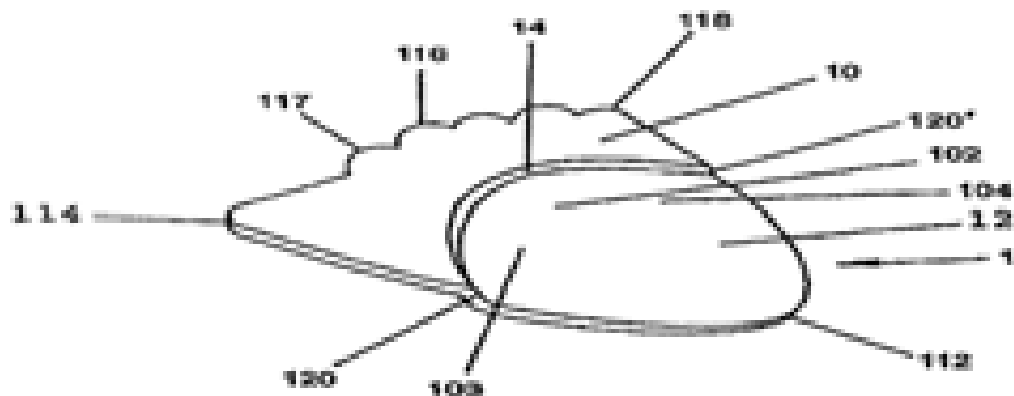
- (11) **1-0006992**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **C07D 403/04**, A61K 31/404, A61P 43/00, C07D 405/14
- (21) 1-2002-00695 (22) 24.01.2001
- (86) PCT/FR01/00226 24.01.2001 (87) WO01/55130 02.08.2001
- (30) 00/00957 25.01.2000 FR
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.05.2003 182
- (73) SANOFI-AVENTIS (FR)
174, Avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) ROUX, Richard (FR), SERRADEIL-LE GAL, Claudine (FR), TONNERRE, Bernard (FR), WAGNON, Jean (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT 1,3-DIHYDRO-2H-INDOL-2-ON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I(a) dưới dạng chất đồng phân quay trái:



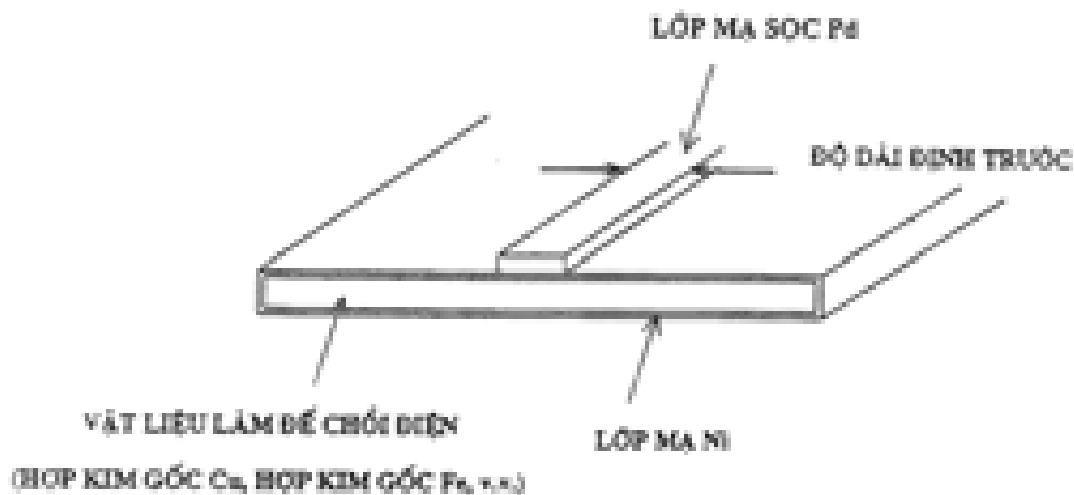
cũng như muối có thể có của nó với axit vô cơ hoặc hữu cơ, và solvat và/hoặc hydrat của nó, hợp chất này có ái lực và tính chọn lọc đối với thụ thể V_{1b} hoặc đối với cả thụ thể V_{1b} lẫn thụ thể V_{1a} của arginin-vaspressin. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này, hợp chất trung gian có công thức (II) dùng để điều chế nó, dược phẩm chứa nó và sử dụng nó để bào chế dược phẩm.

- (11) **1-0006993**
- (15) 07.04.2008 (51)⁷ **G10D 3/16**
- (21) 1-2004-00663 (22) 21.12.2001
- (86) PCT/SG01/00258 21.12.2001 (87) WO03/054851 03.07.2003
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.08.2004 197
- (76) LEONG, WENG, ONN (SG)
144 Tai Keng Gardens, Singapore 535424
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **MÓNG GÂY ĐÀN**

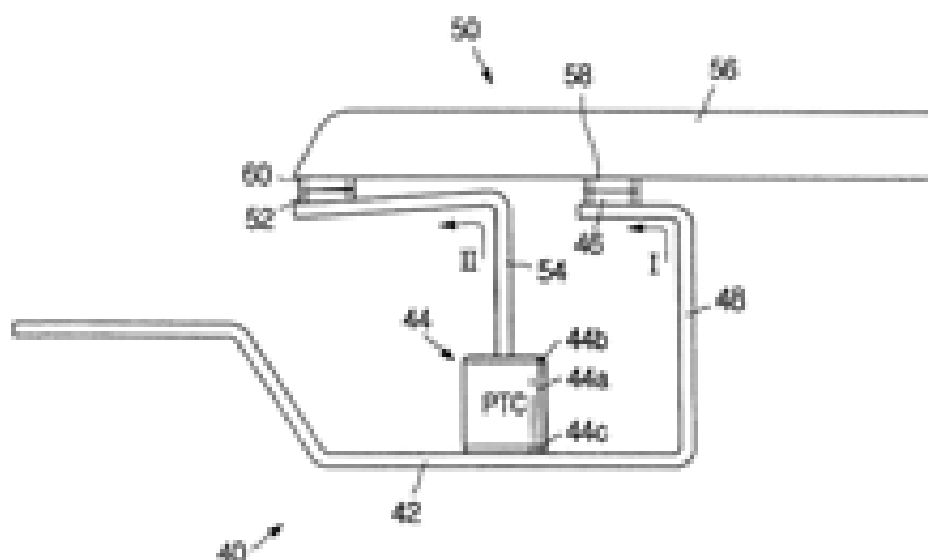
(57) Sáng chế đề cập đến móng gây đàn (1) có hai phần (10, 12) được dịch chuyển ngang nhưng đã được nối bởi một bộ phận được tạo nấc (14). Một phần (12) có thể có gờ gây hình giọt nước (112), trong khi phần còn lại có thể có gờ nhọn (114) ở một góc và gờ nhọn ngấn khác (118) ở góc thứ hai. Cờ gây hình vỏ sò (116) thường được nối với gờ nhọn ngấn (118). Tốt hơn là, gờ được tạo nấc (14) có dạng hình cung. Các phương án khác của sáng chế bao gồm móng gây đàn (1a, 1b, 1c, 1d) có bộ phận đồng phẳng (20) với gờ gây hình giọt nước (112a, 112b, 112c, 112d), gờ gây nhọn (114a, 114b, 114c, 114d) và một gờ nhọn ngấn (118a, 118b, 118c, 118d). Gờ gây hình vỏ sò (116a, 116b, 116c, 116d) có thể được nối với gờ gây ngấn (118). Tốt hơn nêu trên các mặt của móng gây đàn là đường sống (201), rãnh (202) hoặc sự kết hợp giữa đường sống (201) và rãnh (202) trên cùng mặt hoặc mặt đối diện. Đường sống hoặc rãnh được tùy ý bố trí ngang qua phần giữa của móng gây đàn và có dạng hình cung. Gờ được tạo nấc uốn cong (14) hoặc các gờ của đường sống uốn cong (201) hoặc rãnh (202) nhằm tạo ra điểm kẹp chính xác trên móng gây đàn. Các gờ uốn cong cũng được tạo ra để vừa với phần cong của ngón tay cái hoặc ngón tay khác của người sử dụng.



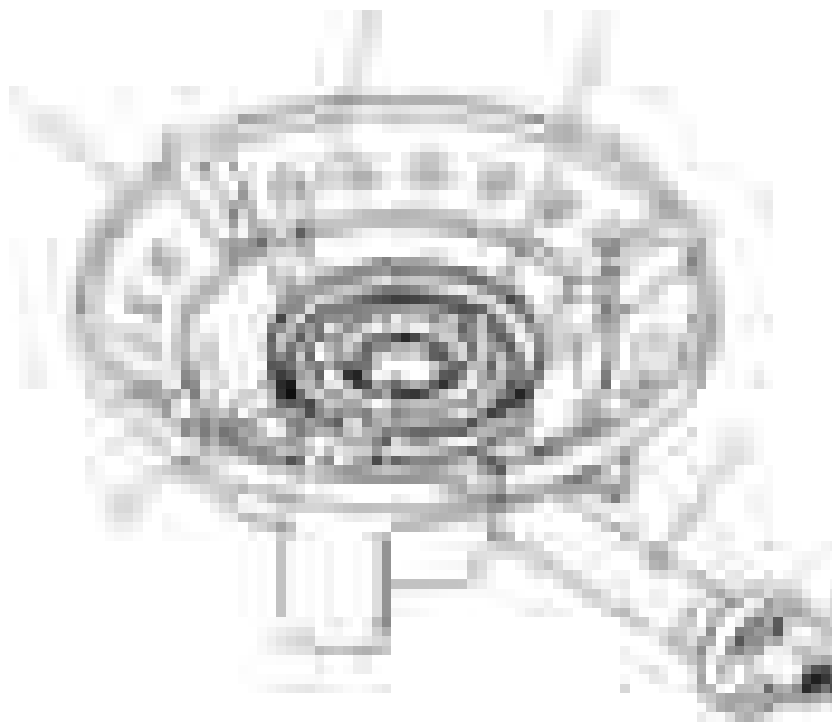
- (11) **1-0006994**
- (15) 14.04.2008 (51)⁷ **H02K 13/00**
- (21) 1-2004-00635 (22) 06.07.2004
- (30) 2003-273370 11.07.2003 JP
2004-80253 19.03.2004 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.01.2005 202
- (73) **MABUCHI MOTOR CO., LTD.** (JP)
430, Matsuhidai, Matsudo-shi, CHIBA 270-2280 JAPAN
- (72) Ryouichi SOMEYA (JP), Tsukasa TSUCHIMOCHI (JP), Junichi KOJIMA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẢO MẠCH DÙNG CHO ĐỘNG CƠ CỖ NHỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐẢO MẠCH NÀY**
- (57) Theo sáng chế, bằng cách lựa chọn sự kết hợp tối ưu các vật liệu của lớp mạ hoặc các vật liệu, không chỉ chi phí sản xuất chổi điện của động cơ được giảm mà lớp mạ có các đặc tính tuyệt vời cũng được tạo ra trong độ rộng hẹp trên bề mặt của vật liệu làm đế chổi điện để có độ dày định trước. Sáng chế được tạo ra bởi phân trượt của chổi điện mà nó trượt trên bộ đảo mạch của động cơ và vật liệu làm đế chổi điện dạng bản mỏng mà nói chung có dạng mảnh và đỡ phân trượt của chổi điện. Phân trượt của chổi điện này được tạo ra bởi phần mạ Pd được tạo ra khắp độ dài định trước trên một phần theo chiều dài của vật liệu làm đế chổi điện mà nó đỡ phân trượt của chổi điện. Lớp mạ Pd này được mạ lên vật liệu làm đế chổi điện qua lớp mạ Ni ở dưới.



- (11) **1-0006995**
- (15) 14.04.2008 (51)⁷ **H02H 009/02**
- (21) 1-2006-00235 (22) 16.02.2006
- (30) 10-2005-0014290 21.02.2005 KR
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.07.2006 220
- (73) 1. LS CABLE LTD. (KR)
19-20F ASEM Tower, 159 Samsung-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
2. LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, Namdaemunno 5(o)-ga, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) KANG, Jong-Sung (KR), LEE, Bang-Wook (KR), CHOI, Won-Joon (KR), KWON, Yun-Hyuk (KR), NAM, Seok-Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CÁI NGẮT ĐIỆN ĐỂ TẠO RA CƠ CHẾ NGẮT LIÊN TỤC DỰA TRÊN CƠ CẤU HẠN CHẾ DÒNG ĐIỆN HỆ SỐ NHIỆT DƯƠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cái ngắt điện có cơ cấu ngắt liên tục dựa trên thiết bị hạn chế dòng điện PTC, cái ngắt điện này gồm chuyển mạch thứ nhất có các tiếp điểm cố định/di động thứ nhất; chuyển mạch thứ hai có các tiếp điểm cố định/di động thứ hai và mắc song song với chuyển mạch thứ nhất; thiết bị hạn chế dòng điện PTC mắc với các chuyển mạch thứ nhất và thứ hai theo cách song song hoặc nối tiếp cho phép thay đổi chiều dòng điện từ chuyển mạch thứ nhất đến chuyển mạch thứ hai nơi có dòng điện sự cố; cần di động có lắp các tiếp điểm theo khoảng cách giữa chúng và mở/đóng các chuyển mạch bằng cách di chuyển các tiếp điểm di động; cần cố định bao gồm các dây dẫn điện thứ nhất và dây dẫn điện thứ hai để dẫn dòng điện về phía tiếp điểm cố định thứ nhất ở chế độ dòng tải bình thường và dẫn dòng điện về phía tiếp điểm cố định thứ hai qua thiết bị hạn chế dòng điện PTC ở chế độ dòng điện sự cố; và phương tiện ngắt liên tục để xê dịch đàn hồi chuyển mạch thứ hai nhờ hoạt động của cần di động theo chiều đóng khi cả hai chuyển mạch đóng và ngắt liên tục trong thời gian dùng để giải phóng xê dịch đàn hồi của chuyển mạch thứ hai khi cần di động di động theo chiều ngắt.

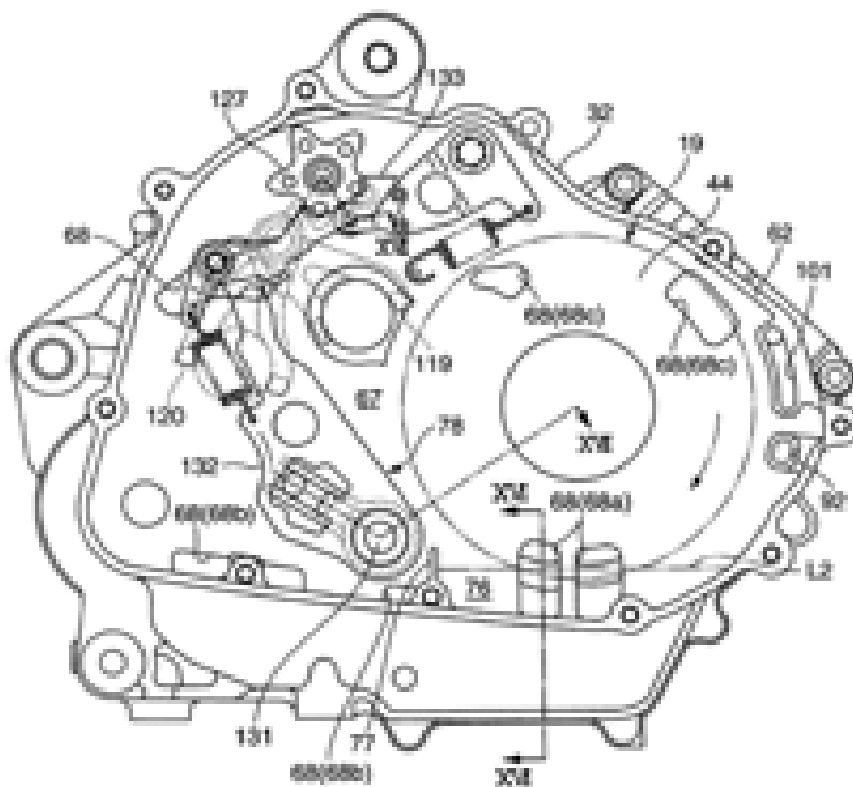


- (11) **1-0006996**
- (15) 14.04.2008 (51)⁷ **F23D 14/00**, F24C 03/00
- (21) 1-2006-00256 (22) 20.02.2006
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.08.2006 221
- (73) Nattinee Tanadumrongsak (TH)
47 Moo 5, Soi Sawaipracharaj, Ladsawai Sub-district, Lumlookka District, Patumtani
12150,Thailand
- (72) Jakaphan Kidprasert (TH)
- (74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
- (54) **ĐẦU ĐỐT CỦA BẾP GA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đầu đốt bếp ga bao gồm vỏ đầu đốt có thân trên có dạng hình cái đĩa với phần chính giữa rỗng được tạo nghiêng lên phía trên từ mép trong vùng ngoại vi xung quanh có các lỗ nằm ở giữa mỗi để giữ vật chứa thức ăn để nấu; phần trên thân dưới của vỏ đầu đốt là đai giữ nhiệt có một mặt hình trụ rỗng bao trùm cả thân, trong đó vùng hình tròn chính giữa ở phía ngoài của đai giữ nhiệt có các lỗ dẫn không khí, xung quanh mép trên của đai giữ nhiệt có các chóp ngoại vi; dòng lưu chuyển khí đốt được định hình rõ ràng nhờ chóp cong trên đỉnh và chóp cong dưới đáy được định vị bên trong phần mở rộng của khoang cấp khí đốt, bằng cách đó một đầu dòng chảy khí đốt được dẫn về phía trên và vì vậy nhiệt lượng phát ra nhiều gấp hai lần đầu đốt thông thường.



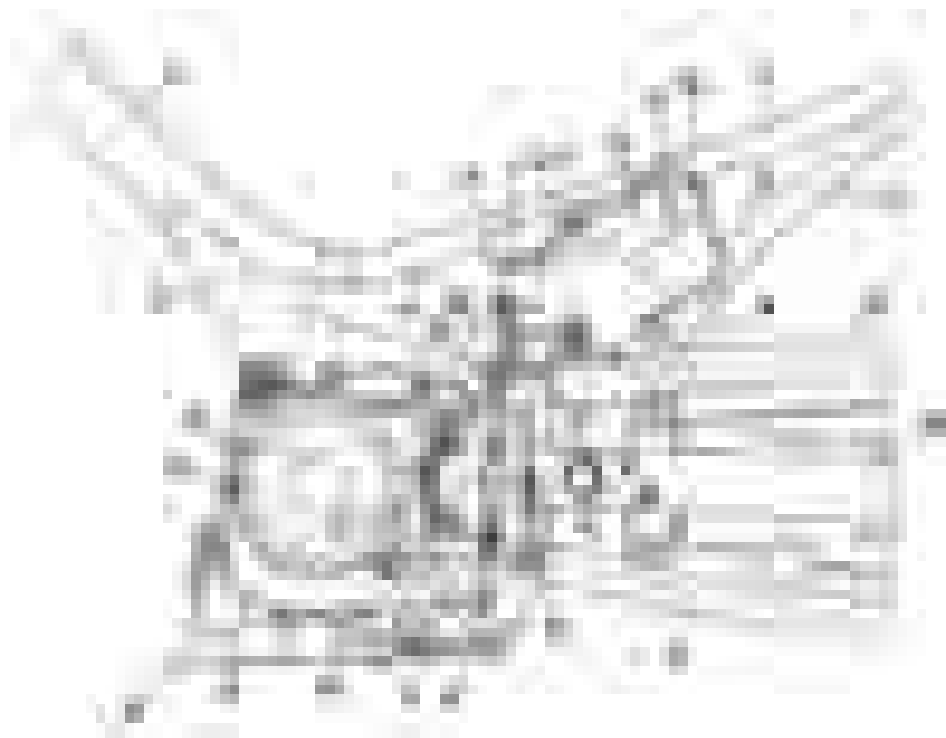
- (11) **1-0006997**
- (15) 14.04.2008 (51)⁷ **F01M 5/00**
- (21) 1-2005-01232 (22) 06.09.2005
- (30) 2004-261513 08.09.2004 JP
2005-237250 18.08.2005 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.01.2006 214
- (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Tatsuya MASUDA (JP), Satoshi ISHIKAWA (JP), Hiroshi FUNAKOSHI (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **ĐỘNG CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ, trong đó các phần ma sát của khớp ly hợp ly tâm có thể được làm mát một cách đầy đủ bằng dầu bôi trơn.

Ngăn phụ bên phải của trục khuỷu (67) bao quanh khớp ly hợp ly tâm (19) được tạo ra ở một phía của hộp cacte (12). Ngăn dầu bôi trơn (76) có thể dự trữ một lượng đủ dầu bôi trơn để ngâm phần dưới của khớp ly hợp ly tâm (19) được tạo ra ở phần dưới của ngăn phụ bên phải của trục khuỷu (67).



- (11) **1-0006998**
- (15) 14.04.2008 (51)⁷ **B60K 20/00**
- (21) 1-2006-01928 (22) 23.11.2006
- (30) 2005-377288 28.12.2005 JP
2006-208045 31.07.2006 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.03.2007 228
- (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan
- (72) Kan MOCHIZUKI (JP), Takaaki IMAMURA (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGÔI CHÂN ĐỂ HAI BÊN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngôi chân để hai bên tạo khả năng dẫn động phương tiện giao thông kiểu ngôi chân để hai bên, trong đó việc vận hành đóng ngắt khớp ly hợp và vận hành sang số bánh răng của bộ truyền động được tự động hóa khi cơ cấu dẫn động bị hỏng mà không làm phức tạp hóa kết cấu và làm tăng kích thước của cụm công suất.

Xe máy (10) được trang bị cụm công suất (28). Trong hộp trục khuỷu (35) của cụm công suất (28) được bố trí bộ truyền động có một số bánh răng, khớp ly hợp sang số bánh răng được đóng hoặc ngắt khi vận hành chuyển đổi các bánh răng và trục sang số đóng hoặc ngắt khớp ly hợp và tạo sự chuyển đổi bánh răng của bộ truyền động. Một phần của trục sang số nhô từ hộp trục khuỷu (35). Phần nhô (70a) của trục sang số (70) và trục phát động (81) của cơ cấu dẫn động (75) được nối với nhau ở phía ngoài hộp trục khuỷu (35) bằng cơ cấu liên kết (61). Cơ cấu liên kết (61) được nối tháo ra được với phần nhô (70a) của trục sang số hoặc trục phát động (81) của cơ cấu dẫn động (75).



- (11) **1-0006999**
 (15) 14.04.2008 (51)⁷ **B60K 20/00**
 (21) 1-2006-01929 (22) 23.11.2006
 (30) 2005-377287 28.12.2005 JP
 (45) 26.05.2008 242 (43) 26.03.2007 228
 (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

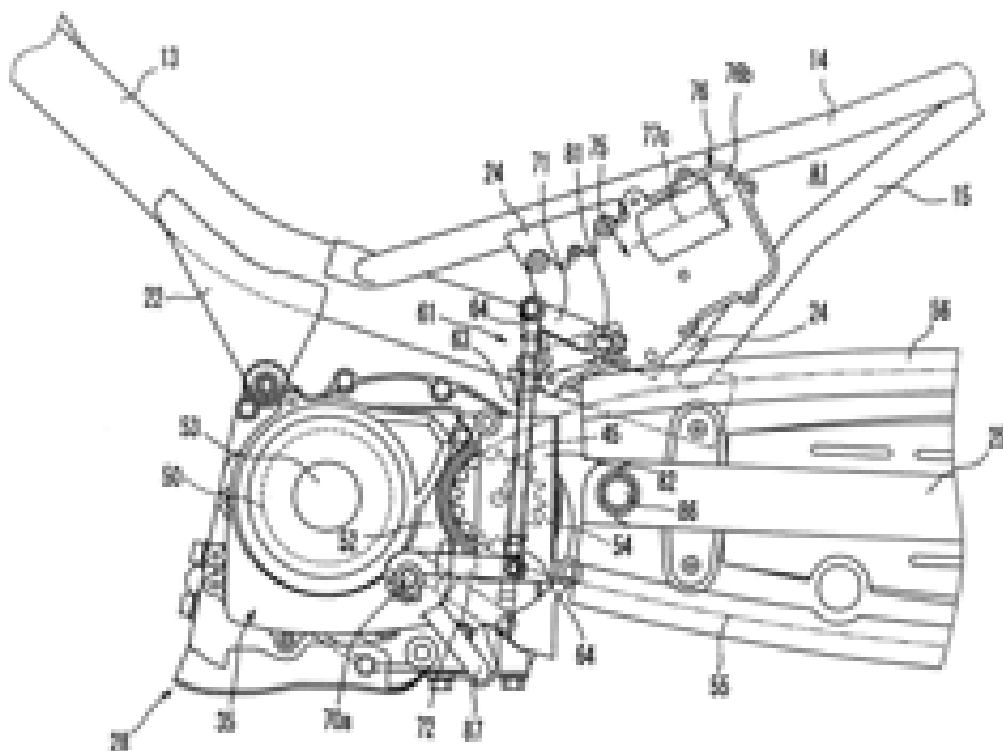
(72) Kan Mochizuki (JP), Takaaki Imamura (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên tạo cụm công suất nhỏ gọn hoặc làm giảm kích thước phương tiện giao thông này, trong đó việc vận hành đóng và ngắt khớp ly hợp và vận hành chuyển đổi bánh răng của bộ truyền động được tiến hành bởi cơ cấu dẫn động chung.

Xe máy (10) bao gồm cụm công suất (28). Trong hộp trục khuỷu (35) của cụm công suất (28) được bố trí nam châm bánh đà (50) được tạo ra ở đầu bên trái của trục khuỷu, bộ truyền động có một số bánh răng, khớp ly hợp truyền động và trục sang số để đóng và ngắt khớp ly hợp truyền động và chuyển đổi các bánh răng của bánh truyền động. Một phần của trục sang số nhô từ hộp trục khuỷu (35). Phần nhỏ (70a) của trục sang số (70) và trục phát động (81) của cơ cấu dẫn động (75) được nối ở phía ngoài hộp trục khuỷu (35) bằng cụm liên kết (61). Thanh (63) của cụm liên kết (61) kéo dài theo phương thẳng đứng ở phía sau nam châm bánh đà (50) khi nhìn từ bên.



- (11) **1-0007000**
 (15) 14.04.2008 (51)⁷ **D02J 13/00**
 (21) 1-2005-00865 (22) 26.11.2003
 (86) PCT/EP03/13287 26.11.2003 (87) WO04/050968 17.06.2004
 (30) 10256540.6 04.12.2002 DE
 (45) 26.05.2008 242 (43) 26.09.2005 210
 (73) SAURER GMBH & CO.KG (DE)

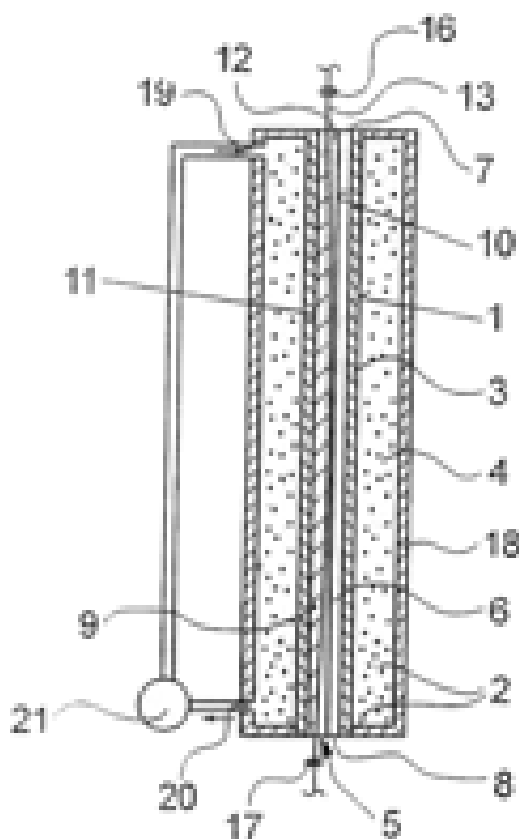
Landgrafenstrasse 45, 41069 Monchengladbach, Germany

(72) Martin FISCHER (DE), Siegfried MORHENNE (DE)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ LÀM NÓNG DÙNG ĐỂ LÀM NÓNG SỢI

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị làm nóng dùng để làm nóng sợi, đặc biệt là trong máy dệt. Thiết bị làm nóng bao gồm ống làm nóng có thành mỏng, có thể được làm nóng đồng đều trên chu vi của nó nhờ áo làm nóng. Chi tiết lồng được lắp khớp vào trong thành của ống làm nóng tạo thành rãnh sợi có đầu vào sợi và đầu ra sợi dùng để dẫn hướng sợi. Theo sáng chế, chi tiết lồng được tạo ra bởi ray có tiết diện đặc biệt được tạo hở ở một mặt dọc của nó, và được lắp khớp bằng mặt đối diện dọc của nó vào thành của ống làm nóng. Kết quả là, rãnh sợi được tạo ra giữa mặt hở dọc của ray có tiết diện đặc biệt và thành của ống làm nóng sao cho có thể cấp nhiệt cho rãnh sợi trực tiếp qua thành của ống làm nóng.



- (11) **1-0007001**
- (15) 14.04.2008 (51)⁷ **C08G 63/78**, 64/20, B01J 19/24, 19/20
- (21) 1-2004-01103 (22) 02.04.2003
- (86) PCT/EP03/03412 02.04.2003 (87) WO03/093345 13.11.2003
- (30) 10219671.0 02.05.2002 DE
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.01.2005 202
- (73) LURGI ZIMMER GMBH (DE)
Lurgiallee 5, 60295 Frankfurt am Main, Germany
- (72) Wilhelm Fritz (DE), Reisen Michael (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT POLYESTE, COPOLYESTE VÀ POLYCACBONAT
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất polyeste, trong đó bước este hoá axit đicarboxylic và điol được thực hiện trong ít nhất một giai đoạn phản ứng, bước đa trùng ngưng sơ bộ sản phẩm của quá trình este hoá này được thực hiện trong ít nhất một giai đoạn phản ứng, và bước đa trùng ngưng sản phẩm của quá trình đa trùng ngưng sơ bộ này được thực hiện trong ít nhất một giai đoạn phản ứng. Để tăng công suất hệ thống sản xuất polyeste gồm một hoặc nhiều giai đoạn phản ứng, dòng sản phẩm nạp vào ít nhất một trong các giai đoạn phản ứng nêu trên được chia thành ít nhất hai dòng thành phần trước hoặc trong giai đoạn phản ứng này, và các dòng thành phần này được cho qua giai đoạn phản ứng này theo cách tách biệt hoàn toàn hoặc tách biệt một phần.



(11) **1-0007002**

(15) 14.04.2008

(21) 1-2005-00314

(45) 26.05.2008 242

(76) HOÀNG THỊNH (VN)

Tổ 4, Khối 3, Thị trấn Buôn Tráp, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đăklắc

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

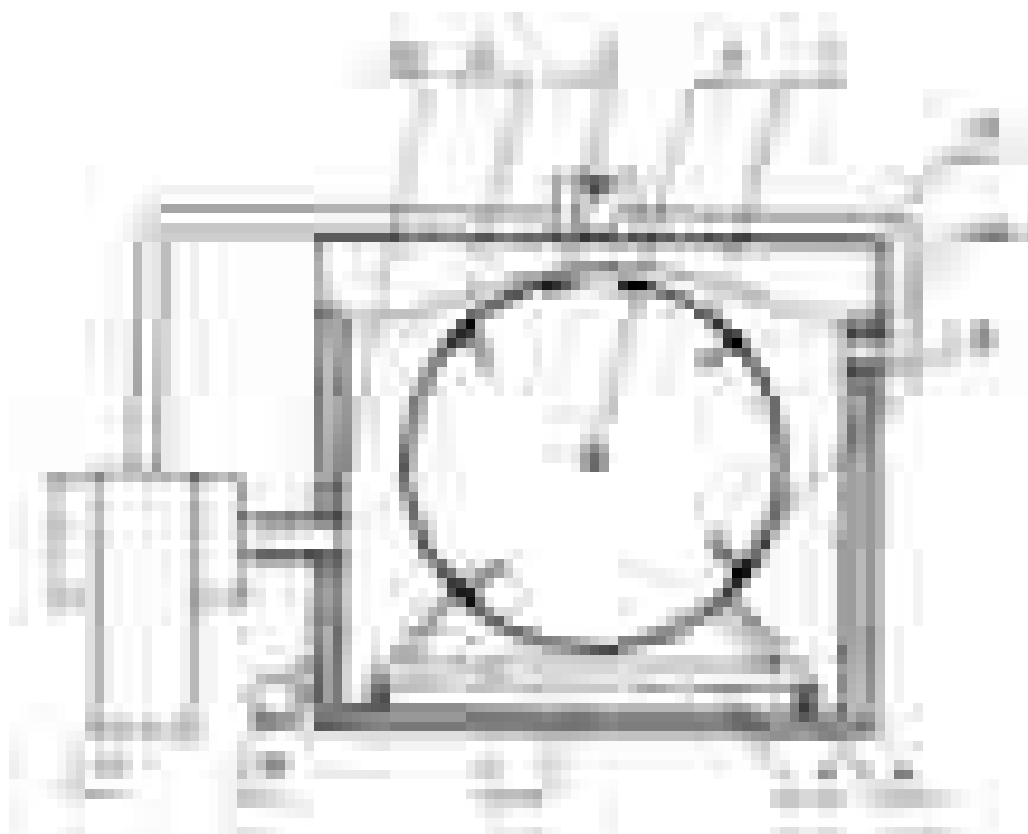
(54) THIẾT BỊ SẤY ĐỐI LƯU KHÍ SẤY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy. Thiết bị này dùng để sấy nguyên liệu là quả - hạt sau thu hoạch. Thiết bị sấy sử dụng chu trình sấy đối lưu khí nóng tuần hoàn liên tục trong buồng sấy khép kín. Thiết bị sấy nâng cao hiệu suất sấy, tiết kiệm nhiên liệu; sản phẩm sấy đạt chất lượng cao và giảm tối đa phế phẩm, đồng thời đảm bảo an toàn lao động.

(51)⁷ F26B 11/00, 17/00

(22) 16.03.2005

(43) 25.05.2005 206



- (11) **1-0007003**
- (15) 14.04.2008 (51)⁷ **A61K 9/16**, 9/26, 9/28, 47/32, 47/38, 31/505
- (21) 1-2004-01242 (22) 22.04.2003
- (86) PCT/EP03/04151 22.04.2003 (87) WO03/090720 06.11.2003
- (30) 0209265.8 23.04.2002 GB
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.04.2005 205
- (73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) LUFTEN-STEINER, Christian-Peter (AT), BIANCHI, Jean-Claude (FR), OGORKA, Jorg (DE), KALB, Oskar (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **DUỢC PHẨM DẠNG VIÊN NÉN CHỨA HỢP CHẤT 4-(4-METYLPÍPERAZIN-1-YLMETYL)-N-[4-METYL-3-(4-PYRIDIN-3-YL)PYRIMIDIN-2-YLAMINO]PHENYL]-BENZAMIT HOẶC MUỐI DUỢC DỤNG CỦA NÓ VỚI LIỀU CAO VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng viên nén chứa dược chất với hàm lượng cao chứa Hợp chất I có công thức (1):



hoặc muối dược dụng của nó làm dược chất với lượng nằm trong khoảng từ 30% đến 80% trọng lượng tính theo gốc hoạt tính so với tổng trọng lượng viên nén.

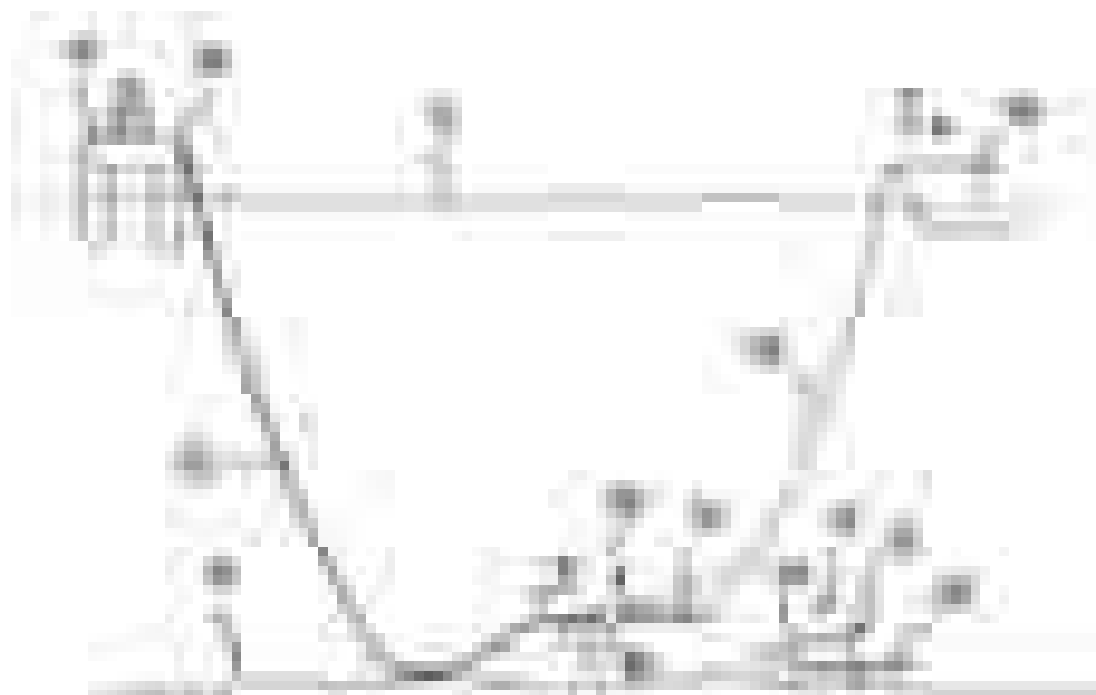
- (11) **1-0007004**
- (15) 14.04.2008 (51)⁷ **C07D 333/38**
- (21) 1-2005-00523 (22) 22.09.2003
- (86) PCT/FR03/002777 22.09.2003 (87) WO04/029036 08.04.2004
- (30) 02/11763 24.09.2002 FR
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.07.2005 208
- (73) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex, France
- (72) VAYSSE-LUDOT, Lucile (FR), LECOUBE, Jean-Pierre (FR), LANGLOIS, Pascal (FR)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP STRONTI RANELAT VÀ CÁC HYDRAT CỦA NÓ Ở QUY MÔ CÔNG NGHIỆP
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp stronti ranelat có công thức (I) và các hydrat của nó ở quy mô công nghiệp.



- (11) **1-0007005**
- (15) 14.04.2008 (51)⁷ **B23K 1/20**, B81B 7/00, B23K 35/00
- (21) 1-2005-00750 (22) 21.10.2003
- (86) PCT/EP03/011657 21.10.2003 (87) WO05/002773 13.01.2005
- (30) 10251658.8 01.11.2002 DE
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.10.2005 211
- (73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
 Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) **MEYER Heinrich (DE), CRAMER Konrad (DE), KURTZ Olaf (DE), HERBER Ralph (DE), FRIZ Wolfgang (DE), SCHWIEKENDICK Carsten (DE), RINGTUNATUS Oliver (DE), MADRY Christian (DE)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC LỚP THÀNH PHẦN VI CẤU TRÚC THÍCH HỢP ĐỂ SẢN XUẤT CÁC THÀNH PHẦN VÀ BỘ PHẬN VI CẤU TRÚC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp dùng để nối các lớp thành phần vi cấu trúc nhằm mục đích đảm bảo áp lực và tính chống ăn mòn của các bộ phận vi cấu trúc đủ cao mà độ kín khít của bộ phận này đủ cao đối với chất lưu thoát ra khỏi bộ phận này hoặc chất lưu tràn ra vào trong vi kênh liền kề, vi kênh này có sức cản trở dòng chảy đủ thấp, và nhằm mục đích đảm bảo hiệu quả kinh tế của phương pháp sản xuất, phương pháp này bao gồm các bước: a) ít nhất một lớp phủ chắn đa năng được phủ ít nhất lên các bề mặt nối của các lớp thành phần vi cấu trúc làm bằng nhôm và/hoặc hợp kim nhôm, đồng/hợp kim đồng, và/hoặc thép chất lượng cao, b) ít nhất một lớp hàn được phủ lên ít nhất một lớp phủ chắn, (c) các lớp thành phần được xếp chồng, và d) sau đó được hàn nhờ sử dụng nhiệt.



- (11) **1-0007006**
- (15) 14.04.2008 (51)⁷ **E21B 43/013**, F16L 1/15
- (21) 1-2006-00544 (22) 27.08.2004
- (86) PCT/FR04/002200 27.08.2004 (87) WO05/028810 31.03.2005
- (30) No. 0310600 09.09.2003 FR
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.06.2006 219
- (73) TECHNIP FRANCE (FR)
ZAC Danton, 6-8 allée de l'Arche, Faubourg de l'Arche 92400 Courbevoie, France
- (72) ROUTEAU Sylvain (FR), RENARD Didier (FR), Gross Ludwig (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẮP ĐẶT VÀ NỐI ỐNG BAO DƯỚI BIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị lắp đặt ống bao dưới biển (22), để khai thác ở ngoài khơi, giữa thiết bị dưới biển (16) nằm ở đáy biển (10) là thiết bị ngoài khơi (14) nằm bên trên thiết bị dưới biển (16). Ống bao (22) có đầu thứ nhất (26) và đầu thứ hai (28). Phương pháp bao gồm các bước theo thứ tự sau: a) liên kết đầu thứ nhất (26) với thiết bị ngoài khơi (14); b) rải ống bao dưới biển (22); c) dẫn hướng đầu thứ hai (28) về phía thiết bị dưới biển (16); d) gắn cố định đầu thứ hai (28) vào thiết bị dưới biển (16) nhờ làm chứng đầu thứ hai (28) và truyền các tải trọng từ lực trả về vào thiết bị dưới biển (16); e) liên kết đầu thứ hai (28) và thiết bị dưới biển (16) với nhau.



(11) **1-0007007**

(15) 21.04.2008

(21) 1-2006-00663

(30) 2005-129409 27.04.2005 JP

(45) 26.05.2008 242

(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Takeshi Sekino (JP), Masahiro Taniguro (JP), Takashi Nojima (JP), Hiroki Tajima (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

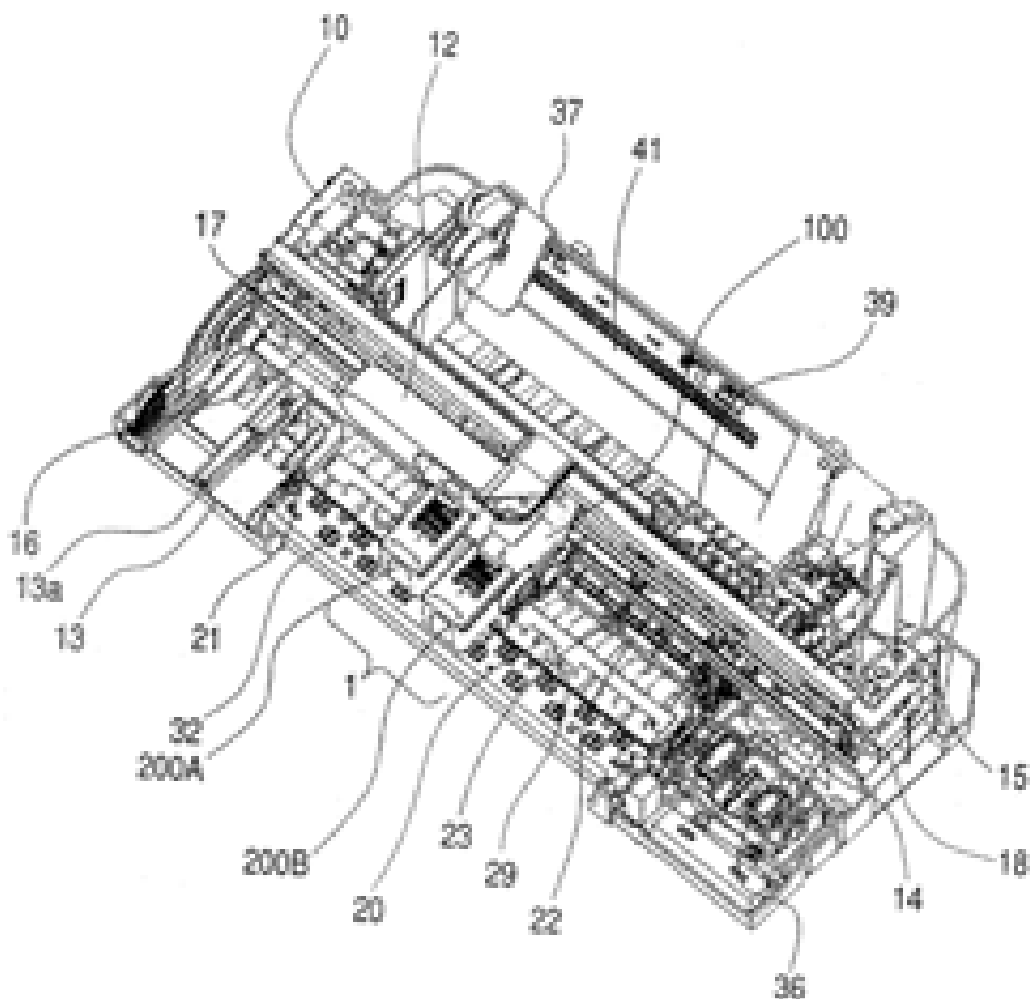
(54) THIẾT BỊ GHI

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị ghi có thể ngăn không làm rơi đầu ghi khi lắp đầu ghi vào giá mang. Khi hộp mực mang đầu ghi (200A) được lắp vào/tháo ra khỏi giá mang (100), giá mang (100) được dịch chuyển đến vị trí nằm chồng với đế mang đầu ghi (13) và dừng ở đó. Các phần đỡ nhô (13a) để dẫn hướng và đỡ các phần nhô dẫn hướng không đều (203) ở cả hai mặt bên của hộp mực mang đầu ghi (200A) sao cho nó chứa thích hợp các chi tiết dẫn hướng (105) của giá mang (100) được tạo ra cho đế mang đầu ghi (13).

(51)⁷ **B41J 2/00**

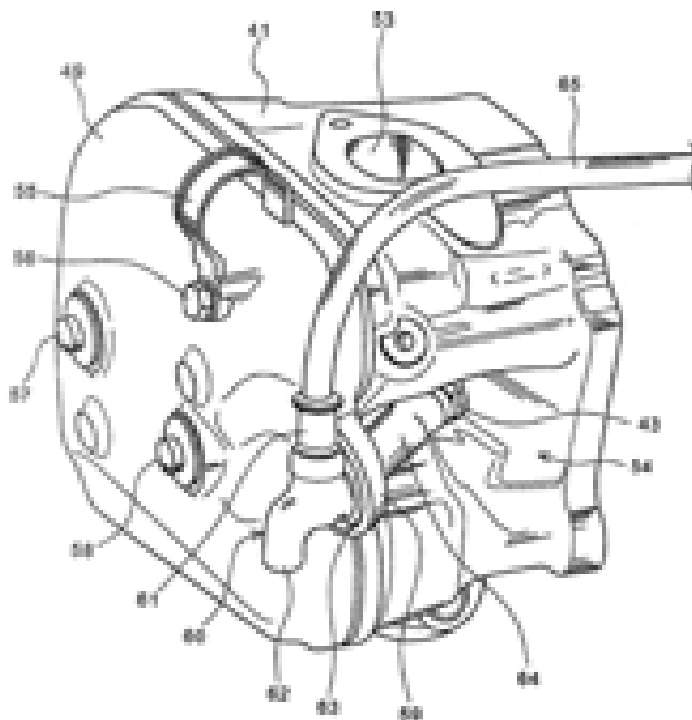
(22) 25.04.2006

(43) 25.10.2006 223



- (11) **1-0007008**
- (15) 21.04.2008 (51)⁷ **H01T 13/04**, 13/41, F02P 13/00
- (21) 1-2006-01905 (22) 20.11.2006
- (30) 2005-374794 27.12.2005 JP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.01.2007 226
- (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
- (72) Junichi NAKATAKE (JP), Ryuji TSUCHIYA (JP)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) **KẾT CẤU GẮN NẮP CHỤP BUJI**
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu gắn nắp chụp buji có khả năng làm giảm một phần đường kính của nắp chụp buji đồng thời duy trì được độ ổn định trong việc giữ nắp chụp buji, và bố trí buji ở vị trí gần hơn với động cơ.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất phần kéo dài dạng tấm (63) được bố trí ở vỏ ngoài của nắp chụp buji (60) được lắp vào buji (43) ở thân chính (64) và phần nhô gài khớp dạng vòng (53) để đỡ phần kéo dài (63) được bố trí ở một đầu của tấm che đầu xi lanh (49). Theo cách này, do nắp chụp buji (60) được đỡ ở hai vị trí để làm tăng độ ổn định, nên có thể giảm đường kính của thân chính (64) và buji (43) có thể được bố trí ở vị trí gần hơn với động cơ. Tay nắm (62) được tạo ra trong vùng lân cận của phần kéo dài (63) để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp và tháo nắp chụp buji (60). Theo cách lựa chọn khác, phần kéo dài (63) được thay thế bằng một chi tiết dạng tấm được tạo ra với lỗ suốt và chi tiết gài khớp (59) được thay thế bằng một phần nhô gài khớp và hai tấm gài khớp. Khi đó, phần nhô gài khớp được gài khớp với lỗ suốt và các tấm gài khớp tỳ vào hai bề mặt bên của chi tiết dạng tấm.



- (11) **1-0007009**
- (15) 21.04.2008 (51)⁷ **C08G 63/06**, 63/08, 63/91, 63/58, 63/48, 65/08, 63/64, C08L 69/00, A61K 47/10, 47/34
- (21) 1-2004-00974 (22) 24.04.2003
- (86) PCT/EP03/04368 24.04.2003 (87) WO03/093344 13.11.2003
- (30) 60/377,901 03.05.2002 US
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.02.2005 203
- (73) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) Arien, Albertina, Maria, Eduarda (BE), Brewster, Marcus, Eli (US), Nathan, Aruna (IN), Rosenblatt, Joel (US), Ould-Ouali, Louisa, Myriam (FR), Pr at, V eronique (BE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) COPOLYME HAI KHỐI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA COPOLYME NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các copolyme hai khối tự nhũ hóa mới và các chế phẩm tự nhũ hóa mới chứa thành phần hoạt tính và copolyme hai khối, khác biệt ở chỗ, copolyme hai khối này ở dạng lỏng ở nhiệt độ dưới 50⁰C và chế phẩm này không chứa nước và ở dạng lỏng ở nhiệt độ dưới 50⁰C.

- (11) **1-0007010**
 (15) 21.04.2008 (51)⁷ **F02M 37/00**, 69/04, B62J 37/00
 (21) 1-2005-01049 (22) 10.02.2004
 (86) PCT/JP04/001394 10.02.2004 (87) WO04/072468 26.08.2004
 (30) 2003-033883 12.02.2003 JP
 (45) 26.05.2008 242 (43) 25.10.2005 211
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

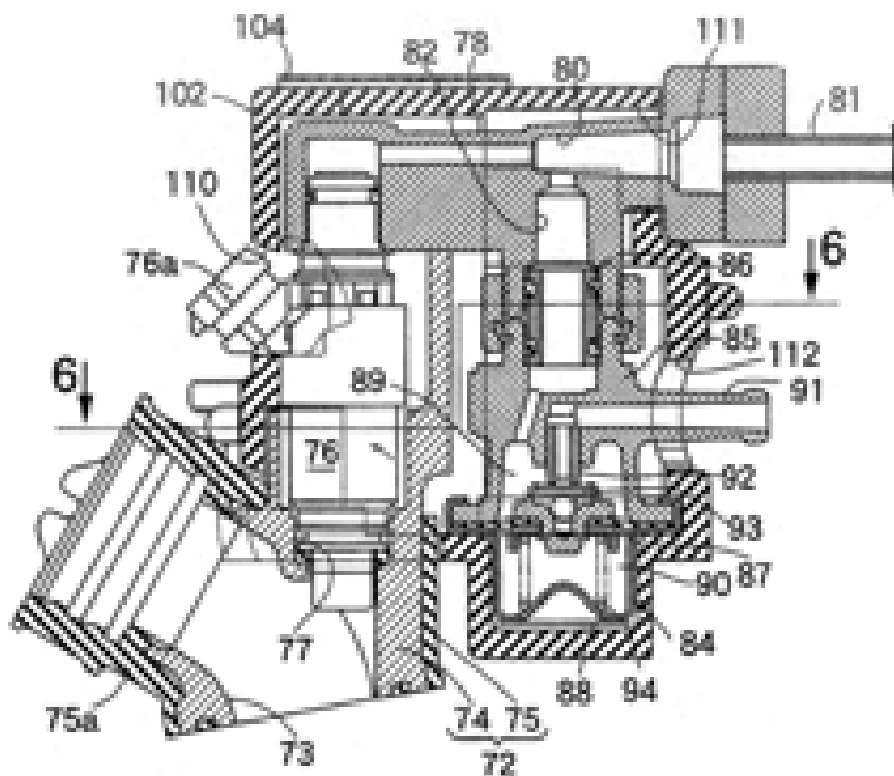
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Norio SAITO (JP), Mitsuru YOKOYAMA (JP)

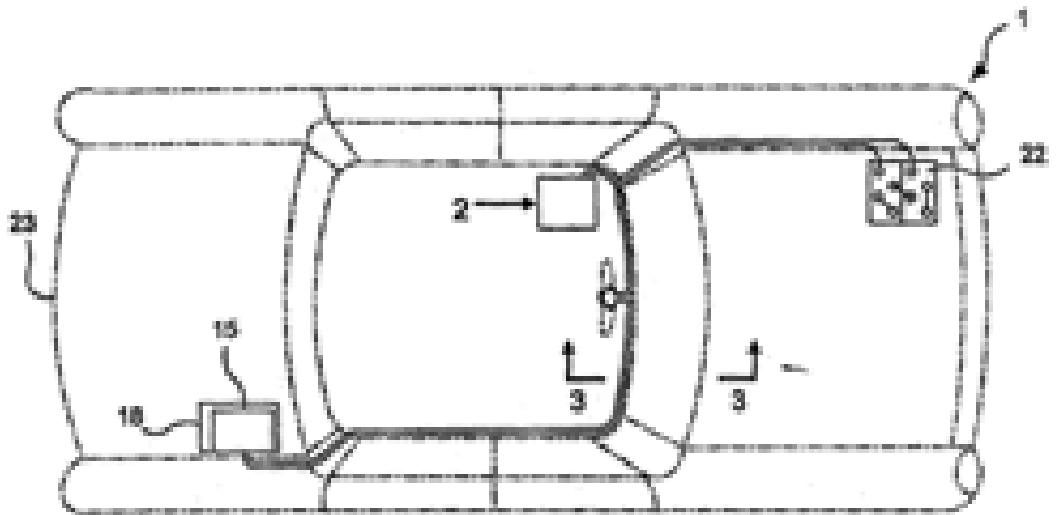
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CƠ CẤU CẤP NHIÊN LIỆU TRONG XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy, trong đó đầu dưới của ống nạp không khí lắp vào van phun nhiên liệu được nối với thành bên phía trên của đầu xi lanh của động cơ, đường ống ở phía cấp nhiên liệu và cơ cấu điều chỉnh áp suất được nối với ống cấp nhiên liệu nối với van phun nhiên liệu, và đường ống ở phía nhiên liệu hồi được nối với cơ cấu điều chỉnh áp suất. Phần đầu trước của ống cấp nhiên liệu (78), nằm kéo dài theo hướng từ phía trước ra phía sau xe ở phía dưới khung thân xe, được nối với van phun nhiên liệu (76), và phần ống nối ở phía nhiên liệu hồi (91), để nối đường ống ở phía nhiên liệu hồi vào đó theo cùng hướng với hướng kéo dài của đường ống ở phía cấp nhiên liệu nối với phần đầu sau của ống cấp nhiên liệu (78), được tạo ra trong cơ cấu điều chỉnh áp suất (84) ở phía dưới ống cấp nhiên liệu (78) và nối với phần giữa của ống cấp nhiên liệu (78). Như vậy, có thể dễ dàng tạo ra một khoảng không gian để bố trí cơ cấu điều chỉnh áp suất không làm ảnh hưởng đến khung thân xe mà vẫn không làm tăng chiều rộng của thân xe.

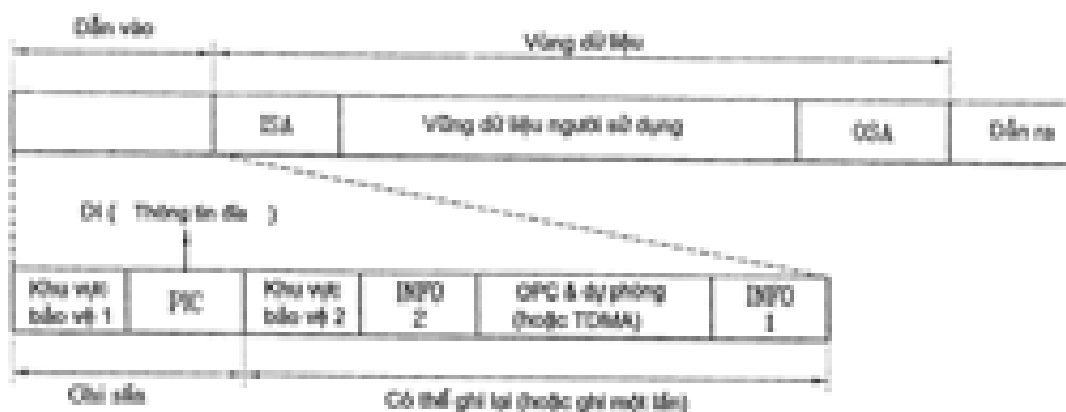


- (11) **1-0007011**
(15) 21.04.2008 (51)⁷ **G06F 11/30**
(21) 1-2005-00249 (22) 21.08.2003
(86) PCT/US03/026285 21.08.2003 (87) WO04/019601 04.03.2004
(30) 10/227,270 26.08.2002 US
10/261,606 30.09.2002 US
(45) 26.05.2008 242 (43) 25.05.2005 206
(76) MAZZILLI, JOSEPH, J. (US)
56-67 Cloverside Blvd., Bayside, NY 11364, United States of America
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D & N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VIDEO DÙNG CHO XE Ô TÔ**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống camera video có phạm vi 360⁰ để ghi video kỹ thuật số bên trong và bên ngoài xe ô tô.



- (11) **1-0007012**
- (15) 21.04.2008 (51)⁷ **C11D 3/39**, 3/395, 3/50, 3/20, 3/30
- (21) 1-2005-01818 (22) 21.05.2004
- (86) PCT/EP04/005500 21.05.2004 (87) WO04/111174 23.12.2004
- (30) 0313246.1 09.06.2003 GB
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.02.2006 215
- (73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Adrianus Cornelis van ASTEN (NL), Maartje OUWENDIJK-VRIJENHOEK (NL),
Derdiyok SONMEZER (NL), Simon Marinus VEERMAN (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY TRẮNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẨY TRẮNG NỀN BẰNG CÁCH
SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc bảo quản các thành phần hương liệu trong chế phẩm tẩy trắng.
Chế phẩm tẩy trắng này hầu như không chứa chất tẩy trắng peroxy hoặc hệ tẩy trắng
trên cơ sở peroxy hoặc tạo ra peroxy.

- (11) **1-0007013**
- (15) 21.04.2008 (51)⁷ **G11B 7/24**
- (21) 1-2006-00028 (22) 05.07.2004
- (86) PCT/KR04/001654 05.07.2004 (87) WO05/004138 13.01.2005
- (30) 10-2003-0045825 07.07.2003 KR
 10-2003-0056540 14.08.2003 KR
 10-2003-0061785 04.09.2003 KR
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.02.2006 215
- (73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea
- (72) Jin Yong KIM (KR), Sang Woon SUH (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT GHI, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN CỦA VẬT GHI, PHƯƠNG PHÁP GHI VÀ/HOẶC TÁI TẠO SỬ DỤNG VẬT GHI NÀY, VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY.**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp ghi thông tin điều khiển vào đĩa quang có thể ghi được bao gồm ít nhất một lớp ghi. Trong việc ghi thông tin điều khiển bên trong vùng quản lý của đĩa quang bao gồm ít nhất một hoặc nhiều lớp ghi, sáng chế đề xuất việc tạo ra thông tin điều khiển với mỗi tốc độ ghi cho ít nhất một lớp hoặc hơn các lớp ghi, ghi thông tin nhận dạng loại thông tin điều khiển tương ứng bên trong thông tin điều khiển, và ghi chiến lược ghi (write strategy-WS) làm lẫn với loại thông tin điều khiển. Trong việc ghi chiến lược ghi (WS) bên trong thông tin về đĩa, chế độ CLV và chế độ CAV được ghi riêng biệt, nhờ đó có thể giải quyết hiệu quả việc ghi/phát lại đĩa quang.



- PIC: Thông tin vĩnh cửu & dữ liệu điều khiển
- EIA: Vùng dự phòng bên trong
- OSA: Vùng dự phòng bên ngoài
- TDMA: Vùng quản lý tài nguyên thời

(11) **1-0007014**

(15) 21.04.2008

(21) 1-2002-01085

(45) 26.05.2008 242

(73) TÔN THẮT HẢI (VN)

205/8 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nhan Thành út (VN)

(74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

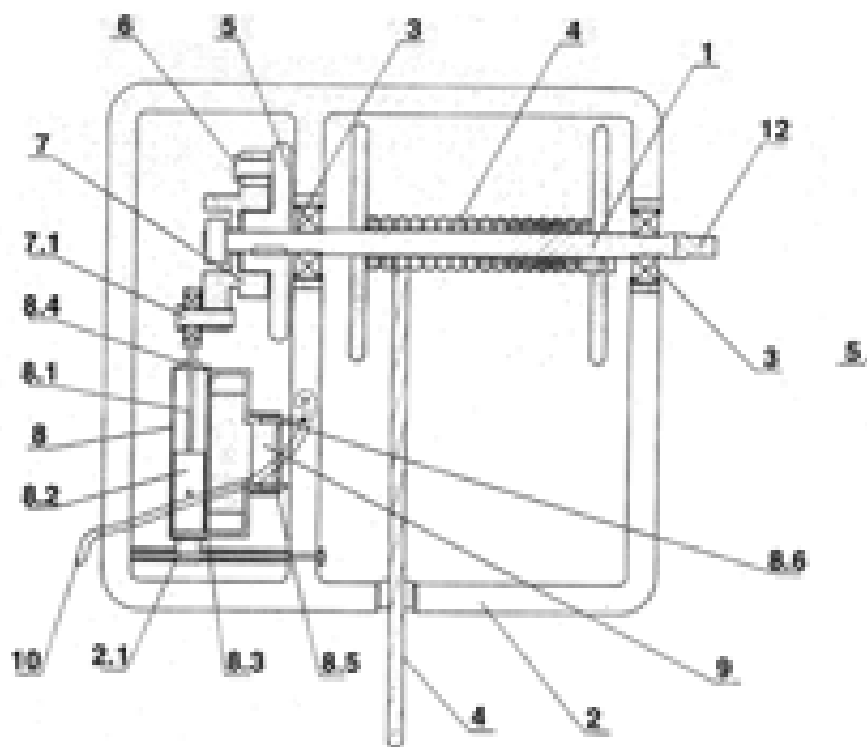
(54) THIẾT BỊ CỨU HỘ NHÀ CAO TẦNG

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực cứu hộ cứu nạn, cụ thể là sáng chế đề cập đến thiết bị đưa người từ các toà nhà cao tầng xuống đất hoặc cứu hộ từ vị trí có một cao độ so với mặt đất, mặt nước biển. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị cứu hộ nhà cao tầng được tự hãm và điều tốc bằng thủy lực với khối lượng vật treo từ 50kg đến 150kg và cao độ của vị trí cứu hộ khoảng 150m tương đương toà nhà 45 tầng. Việc hãm tốc bằng thủy lực sẽ làm giảm lực tác động của gia tốc trọng trường trong từng chu kỳ của xi lanh giúp cho hành trình của cáp an toàn và tốc độ rơi nằm trong giới hạn cho phép.

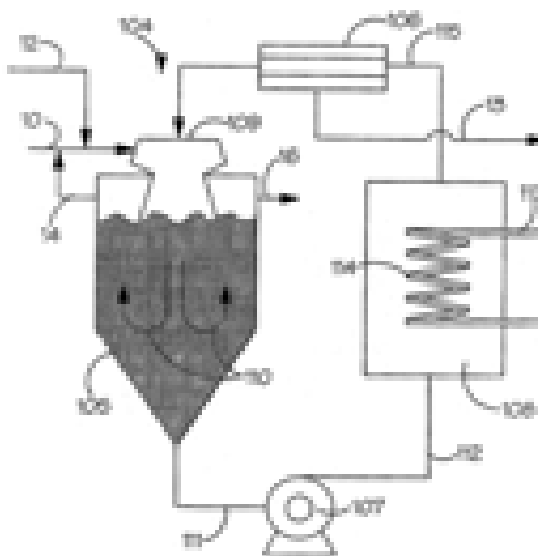
(51)⁷ A62B 1/12

(22) 27.11.2002

(43) 25.03.2004 192



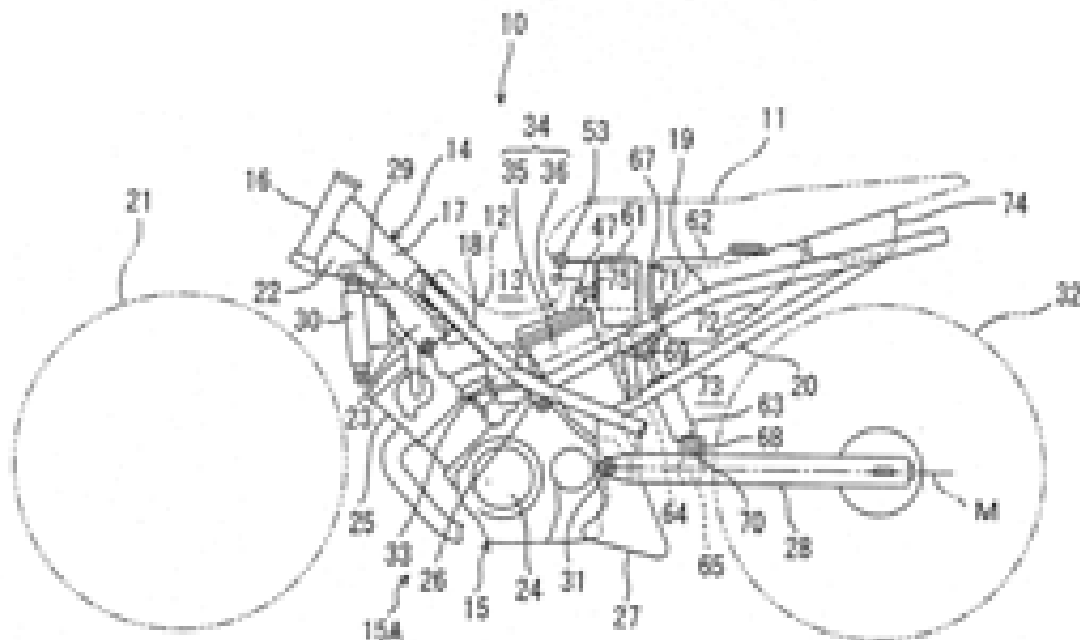
- (11) **1-0007015**
- (15) 21.04.2008 (51)⁷ **C07C 1/06**
- (21) 1-2003-00120 (22) 28.09.2001
- (86) PCT/GB01/04372 28.09.2001 (87) WO02/26667 04.04.2002
- (30) 0023781.8 28.09.2000 GB
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.09.2003 186
- (73) DAVY PROCESS TECHNOLOGY LIMITED (GB)
20 Eastbourne Terrace, London W2 6LE, England
- (72) HENSMAN, John, Richard (GB)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM HYDROCARBON LỎNG (FISCHER-TROPSCH)
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm hydrocarbon lỏng từ hydro và cacbon monoxi bao gồm các bước: (a) chuẩn bị một bình phản ứng chứa huyền phù chứa các hạt xúc tác Fischer Tropsch trong môi trường lỏng là hydrocarbon; (b) chuẩn bị dòng khí thứ nhất được chọn từ hydro và một hỗn hợp khí tổng hợp bao gồm hydro và cacbon monoxit với tỷ lệ mol lớn hơn khoảng 2:1; (c) chuẩn bị một dòng khí thứ hai chứa hydro và cacbon monoxit với tỷ lệ mol nhỏ hơn khoảng 2:1; (d) cấp liên tục nguyên liệu dưới dạng dòng khí thứ nhất và nguyên liệu dưới dạng dòng khí thứ hai vào bình phản ứng; (e) duy trì vòng tuần hoàn hỗn hợp ngược của huyền phù trong bình phản ứng nhờ đó duy trì được một mô hình tuần hoàn trong toàn bộ bình phản ứng mà không có các vùng tĩnh nơi các hạt chất xúc tác Fischer Tropsch lắng xuống; (f) duy trì các điều kiện nhiệt độ và áp suất trong bình phản ứng hữu hiệu để chuyển hoá hydro và cacbon monoxit bằng phản ứng Fischer Tropsch thành sản phẩm hydrocarbon lỏng; (g) thu hồi từ bình phản ứng một dòng khí thải chứa khí metan cũng như hydro và cacbon monoxit chưa phản ứng; (h) kiểm soát thành phần dòng khí thải này; và (i) điều chỉnh tỷ lệ mol hydro: cacbon monoxit trong bình phản ứng phụ thuộc vào thành phần dòng khí thải bằng cách thay đổi tốc độ dòng vào bình phản ứng của ít nhất một dòng khí được chọn từ dòng khí thứ nhất và dòng khí thứ hai để duy trì các điều kiện trong bình phản ứng cho phép tổng hợp sản phẩm hydrocarbon lỏng.



- (11) **1-0007016**
 (15) 21.04.2008 (51)⁷ **B62K 11/00**
 (21) 1-2005-01247 (22) 09.09.2005
 (30) 2004-277464 24.09.2004 JP
 (45) 26.05.2008 242 (43) 26.01.2006 214
 (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Toshimasa MIYABE (JP), Masahiro NODA (JP), Gen OHZONO (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ YÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông có yên dạng khung xương phía dưới có phần lõm xuống phía dưới ở phía trước yên, có kết cấu để ngăn không cho bùn, v.v., bị hút vào bộ lọc không khí mà vẫn đảm bảo được một khoảng không gian tương đối lớn ở phía trước yên.

Bộ lọc không khí (34) được bố trí ở phần sau của cụm xi lanh (25) của động cơ (15). Bộ lọc không khí (34) bao gồm vỏ bộ lọc (35) có kích thước theo chiều cao lớn hơn kích thước theo chiều rộng và nắp (36) che phần trên của vỏ bộ lọc (35). Ống nạp (47) được bố trí ở phía sau nắp (36). Ống nạp (47) được bố trí ở trong khoảng không gian bao quanh bởi yên (11) và phần dốc xuống về phía trước của tấm che trước của yên (12) và mở nghiêng lên phía trên về phía sau. Kết cấu khuất khúc được tạo ra ở phía trên ống nạp (47) để ngăn không cho các giọt nước từ yên (11) xâm nhập vào ống nạp (47).



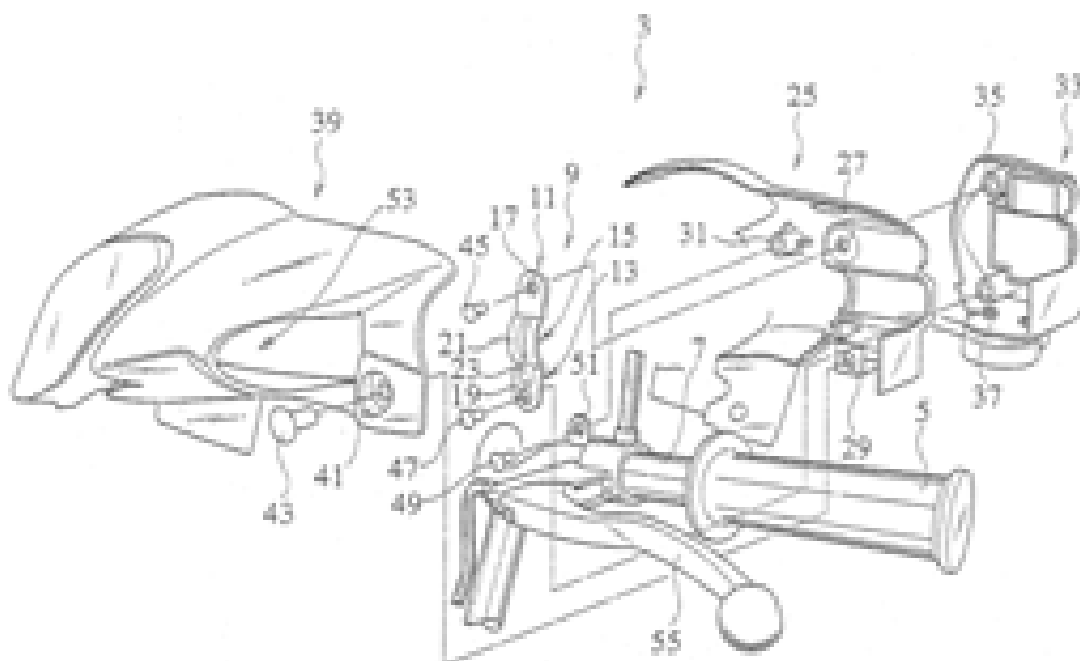
- (11) **1-0007018**
 (15) 21.04.2008 (51)⁷ **B62J 23/00**
 (21) 1-2004-01321 (22) 05.02.2004
 (86) PCT/JP04/001164 05.02.2004 (87) WO04/074078 02.09.2004
 (30) 2003-042894 20.02.2003 JP
 (45) 26.05.2008 242 (43) 25.11.2005 212
 (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Yoshiharu MATSUMOTO (JP)

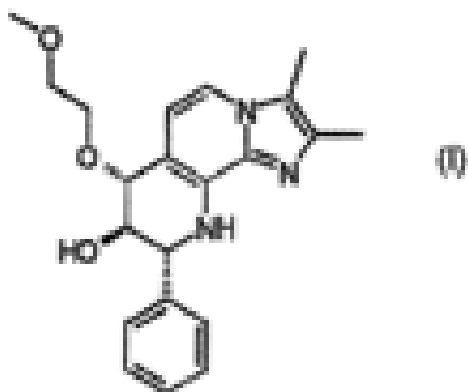
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN LẮP CÁC CHI TIẾT LẮP VÀO TAY LÁI VÀ KẾT CẤU LẮP CÁC CHI TIẾT LẮP VÀO TAY LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp các chi tiết lắp vào tay lái bao gồm phần kết nối (31) được bố trí ở một vị trí nhất định của tấm che tay lái ở phía sau (25) được nối với giá treo (51) được tạo ra ở trên tay lái (7). Bộ phận lắp các chi tiết lắp vào tay lái (9) có phần ăn khớp (15) để ăn khớp với bề mặt theo chu vi ngoài của tay lái (7), phần nhô tiếp xúc (21) được bố trí ở phía trong phần ăn khớp (15) để tiếp giáp với bề mặt theo chu vi ngoài của tay lái (7) và các phần lắp ráp (11, 13) là các lỗ để lắp tấm che tay lái ở phía sau (25). Tiếp theo, phần nhô tiếp xúc (21) của bộ phận lắp các chi tiết vào tay lái (9) tiếp giáp với bề mặt theo chu vi ngoài của tay lái (7). Tấm che tay lái ở phía sau (25) được lắp vào các phần lắp ráp (11, 13) để được kẹp chặt bởi băng chuyển mạch (33). Tấm che tay lái ở phía trước (39) được nối liền khối với tấm che tay lái ở phía sau (25) nhờ sự phối hợp của lực lắp chặt.



- (11) **1-0007019**
- (15) 21.04.2008 (51)⁷ **C07D 471/14**
- (21) 1-2005-01806 (22) 13.05.2004
- (86) PCT/EP04/050780 13.05.2004 (87) WO04/101566 25.11.2004
- (30) 03010785.8 14.05.2003 EP
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.03.2006 216
- (73) ALTANA PHARMA AG (DE)
Byk-Gulden-Strasse 2, D-78467 Konstanz, Germany
- (72) ZIMMERMANN, Peter (DE), SCHEUFLER, Christian (DE), KOHL, Bernhard (DE), MUELLER, Bernd (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) MUỐI CỘNG AXIT 1,5-NAPHTALEN DISULFONIC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến muối cộng axit 1,5-naphtalen disulfonic của hợp chất có công thức (I), hợp chất theo sáng chế là hợp chất trung gian có giá trị để điều chế các hợp chất có hoạt tính điều trị.

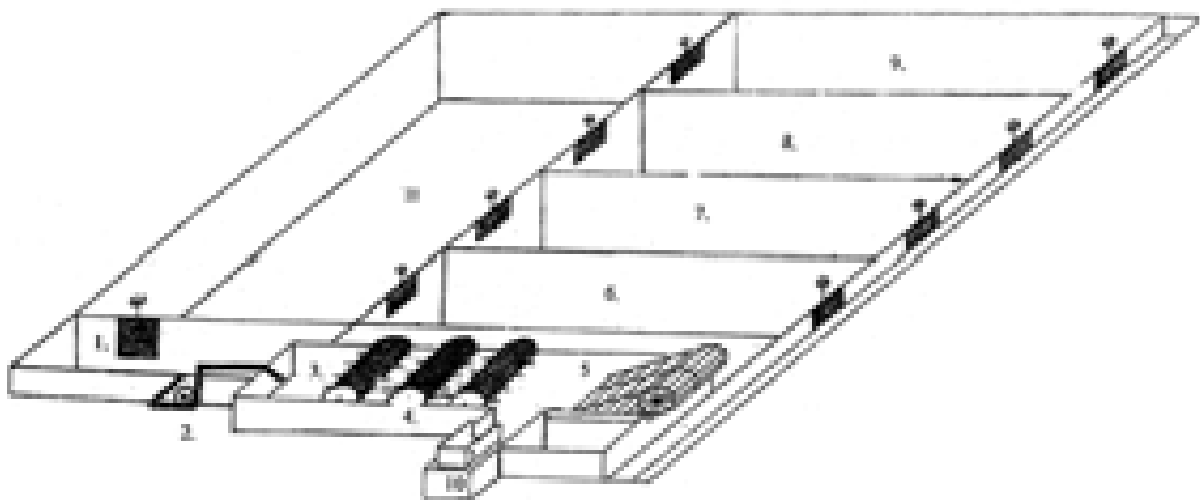


- (11) **1-0007020**
- (15) 21.04.2008 (51)⁷ **C08L 001/00**, C08F 36/08, C08K 5/39, 5/405, 5/47
- (21) 1-2006-00405 (22) 18.08.2004
- (86) PCT/US04/026879 18.08.2004 (87) WO05/035589 21.04.2005
- (30) 60/505,510 24.09.2003 US
10/743,210 22.12.2003 US
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.07.2006 220
- (73) R.T. VANDERBILT COMPANY, INC. (US)
30 Winfield Street, Norwalk, Connecticut 06855, United States of America
- (72) Robert Thomas DZIKOWICZ (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA LACTEC POLYISOPREN TỔNG HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa latec polyisopren tổng hợp. Chế phẩm này chứa đithiocarbamat và thioure và có thể tạo ra màng polyisopren tổng hợp có độ bền kéo nằm trong khoảng từ 3000psi đến 5000psl (từ 20,7 đến 34,5MPa) ở nhiệt độ lưu hóa thấp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lưu hóa latec polyisopren tổng hợp.

PHẦN II

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) **2-0000694**
- (15) 31.03.2008 (51)⁷ **B03B 9/06**
- (21) 2-2007-00096 (22) 11.08.2005
- (67) 1-2005-01134
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.10.2005 211
- (73) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ VŨ (VN)
Số 427 Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng
- (72) Vũ Trọng Thịnh (VN), Trịnh Văn Thiêm (VN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC THẢI ĐÔ THỊ BẰNG PHƯƠNG PHÁP ƯỚT
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý rác thải đô thị bằng phương pháp ướt, trong đó rác được rửa, phân loại nhờ các trục cuốn và rửa rác (4) và được diệt khuẩn nhờ sử dụng hóa chất $KMnO_4$ và vớt lên nhờ các băng tải vớt rác nổi (5) và máy xúc. Nước để rửa và phân loại rác được xử lý theo một chu trình kín, được làm lắng trong bằng phèn nhôm, rác phân loại được xử lý triệt để thành các sản phẩm hữu ích và không gây ô nhiễm môi trường.



(11) **2-0000695**

(15) 07.04.2008

(21) 2-2004-00097

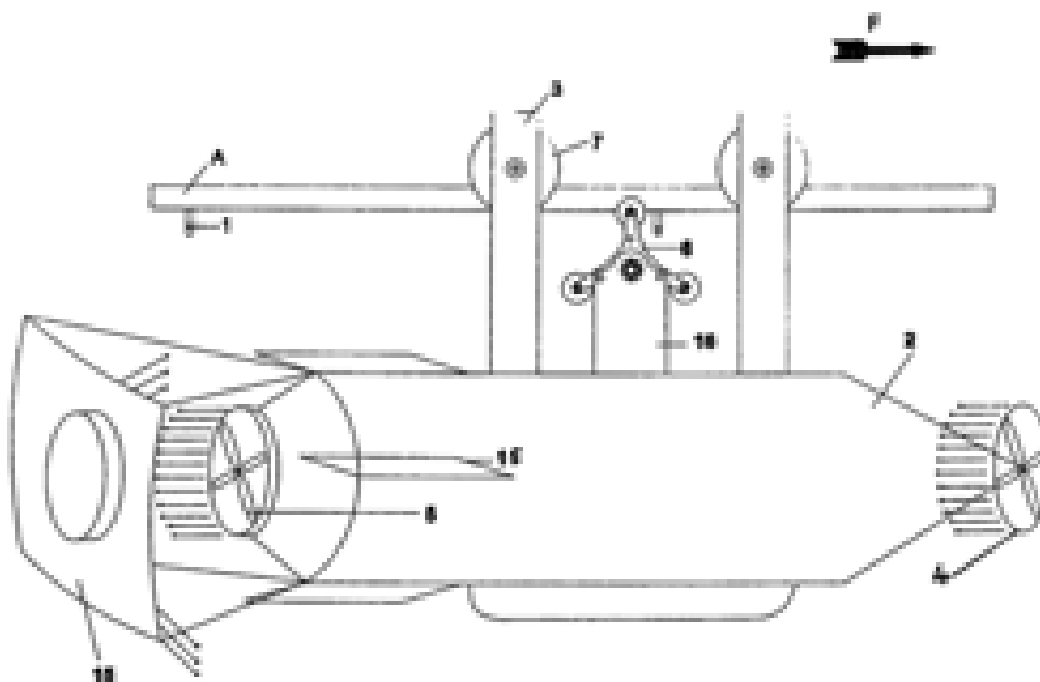
(45) 26.05.2008 242

(76) **TRẦN MẠNH LÂN (VN)**

6B phố Đường Thành, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) **XE CHẠY TRÊN ĐƯỜNG CÁP TREO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe chạy trên đường cáp treo bao gồm thân xe có dạng khí động học; hai giá treo hình móc câu chịu lực, mỗi giá này có đầu móc câu lắp quay được một bánh xe có rãnh để khớp với đường cáp và đầu kia được gắn chặt vào một đầu của thân xe; động cơ cánh quạt thứ nhất được lắp vào phần đầu của thân xe; động cơ cánh quạt thứ hai được lắp vào phần đầu kia của xe sao cho luồng gió thổi ra từ động cơ cánh quạt thứ hai cùng chiều với luồng gió thổi ra từ động cơ cánh quạt thứ nhất; và một tấm chắn được bố trí gần động cơ thứ hai để có thể kéo lên hoặc hạ xuống, khi kéo lên, tấm chắn ngang luồng gió được thổi ra từ động cơ cánh quạt thứ hai, và khi hạ xuống, tấm chắn này không chắn ngang luồng gió thổi từ động cơ cánh quạt thứ hai, nhờ đó khi các động cơ thứ nhất và thứ hai hoạt động sẽ tạo ra các luồng gió đẩy xe chạy trên đường cáp theo chiều ngược với chiều của các luồng gió, và khi động cơ thứ nhất dừng hoạt động và tấm chắn được kéo lên, chắn ngang động cơ thứ hai đang hoạt động sẽ làm hãm xe lại.

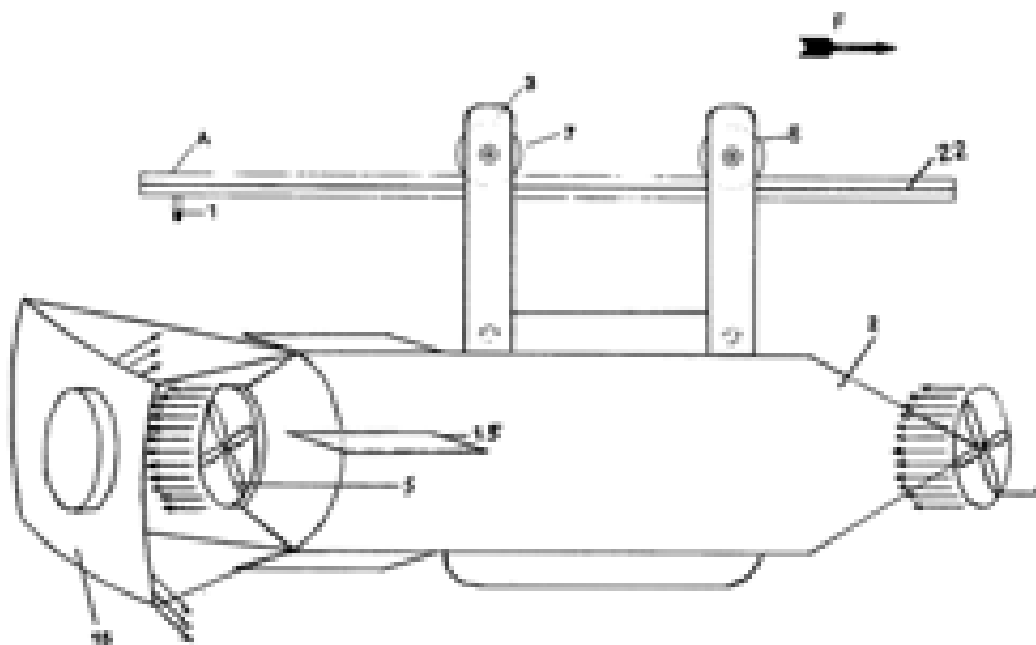


- (11) **2-0000696**
 (15) 07.04.2008 (51)⁷ **B61B 7/06**
 (21) 2-2004-00110 (22) 04.10.2004
 (45) 26.05.2008 242 (43) 27.12.2004 201
 (76) **TRẦN MẠNH LÂN (VN)**

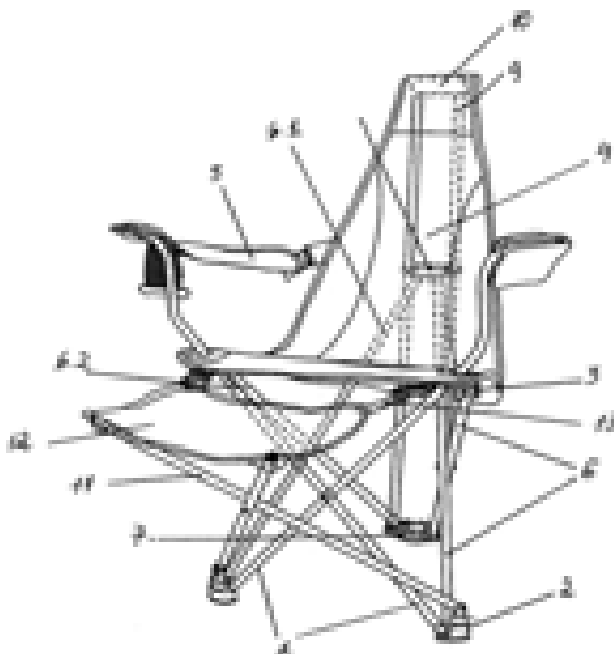
6B phố Đường Thành, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) **XE CHẠY TRÊN ĐƯỜNG ỐNG TRÊN CAO**

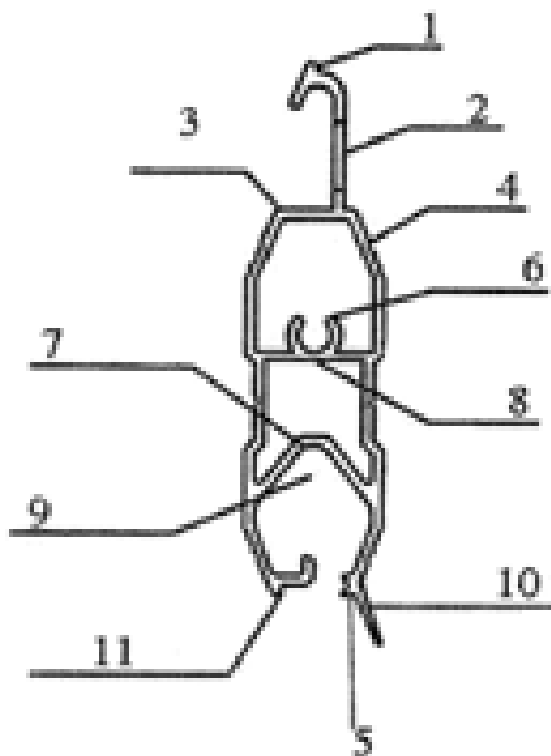
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe chạy trên đường ống trên cao bao gồm thân xe có dạng khí động học; hai giá treo hình móc câu chịu lực, mỗi giá này có đầu móc câu lắp quay được một bánh xe có rãnh để khớp với đường ống trên cao và đầu kia được gắn chặt vào một đầu của thân xe. Phía dưới mỗi giá treo sau khi lắp xe vào đường ống trên cao, có lắp thêm hai ngòam bảo vệ xuống phía dưới đường ống, để bảo vệ cho xe khỏi bật ra khỏi đường ống. Động cơ cánh quạt thứ nhất được lắp vào phần đầu của thân xe; động cơ cánh quạt thứ hai được lắp vào phần đầu kia của xe sao cho luồng gió thổi ra từ động cơ cánh quạt thứ hai cùng chiều với luồng gió thổi ra từ động cơ cánh quạt thứ nhất; và một tấm chắn được bố trí gần động cơ thứ hai để có thể kéo lên hoặc hạ xuống, khi kéo lên, tấm chắn ngang luồng gió được thổi ra từ động cơ cánh quạt thứ hai, và khi hạ xuống, tấm chắn này không chắn ngang luồng gió thổi ra từ động cơ cánh quạt thứ hai, nhờ đó khi các động cơ thứ nhất và thứ hai hoạt động tạo ra luồng gió đẩy xe chạy trên đường ống bằng kim loại trên cao theo chiều ngược với chiều của các luồng gió, và khi động cơ thứ nhất dừng hoạt động và tấm chắn được kéo lên chắn ngang động cơ thứ hai đang hoạt động, sẽ làm hãm xe lại. Đường ống được làm bằng kim loại, vật liệu composit và sợi thủy tinh tổng hợp.



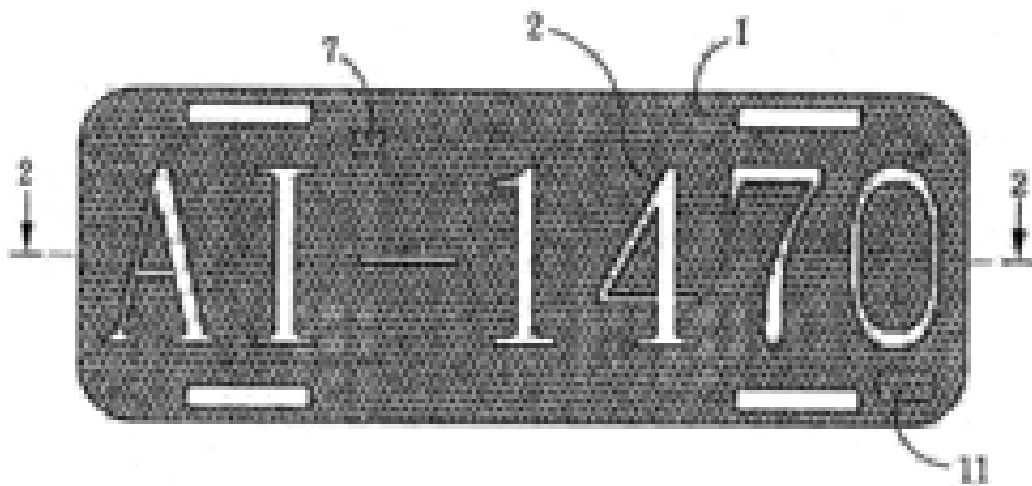
- (11) **2-0000697**
- (15) 14.04.2008 (51)⁷ **A47C 4/00**, 4/28, 4/48
- (21) 2-2005-00166 (22) 16.09.2005
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.01.2006 214
- (73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-QUẢNG CÁO MINH THÀNH (VN)
108 Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Huy Điền (VN)
- (74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- (54) **GHẾ TỰA XẾP**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ghế tựa xếp bao gồm hai thanh trước (1) nằm chéo nhau thành hình chữ X, bắt vít với nhau để có thể dang mở dễ dàng, có đầu dưới gắn vào chân đế tròn (2) và đầu trên xuyên qua chốt nhựa (3) (có cấu tạo giống như chân đế tròn (2) nhưng úp xuống) và lỗ khoét của phần bạt ngồi - tựa (4) và kéo thẳng lên trên một đoạn rồi bẻ quạt sang hai bên để cài vào dây tựa tay (5) ở hai bên. Hai cặp thanh bên (6) nằm chéo nhau tạo thành hình chữ X, mỗi cặp thanh bên này bắt vít với nhau để có thể dang mở dễ dàng. Đầu dưới của mỗi thanh bên dài hơn (6.1) gắn vào một chân đế tròn (2) và đầu dưới của mỗi thanh bên ngắn hơn (6.2) gắn vào chân đế sau (7) có hình thang cân nằm chính giữa phía sau. Đầu trên của mỗi thanh bên ngắn hơn (6.2) gắn cố định vào chốt nhựa (3) và đầu trên của các thanh bên dài hơn (6.1) gắn cố định vào chốt trên (8) giống như chân đế (7) nhưng để úp xuống. Hai thanh sau (9) nằm song song với nhau có các đầu dưới gắn vào chân đế (7) và các đầu trên xuyên qua chốt trên (8) và vươn cao lên. Thanh ngang (10) liên kết hai thanh sau (9) và thanh ngang (10) này xuyên qua đầu trên của phần bạt ngồi - tựa (4), hai thanh chéo (11) ở phía trước cũng nằm chéo nhau thành hình chữ X, bắt vít với nhau để có thể dang mở dễ dàng vươn ra phía trước có đầu dưới gắn vào chân đế (2), đầu trên vươn ra và mắc vào mép ngoài bên dưới của miếng bạt (12) để làm chỗ để chân khi ngồi hay để đồ vật cần dùng khi ngồi. Khóa cài (13) liên kết hai góc của phần bạt ngồi - tựa (4) với bạt (12) để làm chỗ để chân.



- (11) **2-0000698**
- (15) 21.04.2008 (51)⁷ **E06B 9/17**
- (21) 2-2006-00170 (22) 20.09.2006
- (45) 26.05.2008 242 (43) 27.11.2006 224
- (73) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
3/357 Bạch Đằng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Sỹ Ngọc (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thanh kim loại định hình có dạng hộp rỗng, Với mặt cắt ngang có dạng hình lục giác dẹt bao gồm móc (1) nằm ở phía trên và nối liền với mặt trên (3) của thanh kim loại; các lỗ thông (2) được tạo ra trên thành của móc (1); bốn mặt vát (4) được tạo ra ở bốn góc của thanh kim loại; cầu nối dưới (7) có tiết diện có dạng hình chóp nằm ở phần bên dưới của thanh kim loại và nối hai thành bên của thanh kim loại với nhau, gờ chặn (11) hơi nhô xuống dưới nằm ở mép dưới bên trái của thanh kim loại; gờ hãm (5) nằm ngang bên trong thành bên phải của thanh kim loại; trong đó thanh kim loại này còn có gờ che (10) nằm chìa xuống phía dưới ở mép dưới cùng bên phải của thanh kim loại và có ít nhất một cầu nối trên (8) nằm ngang và nối hai thành bên của thanh kim loại với nhau.



- (11) **2-0000699**
- (15) 21.04.2008 (51)⁷ **G09F 7/00**
- (21) 2-2006-00028 (22) 10.02.2006
- (67) 1-2006-00199
- (45) 26.05.2008 242 (43) 26.06.2006 219
- (73) 1. CHUNG-HSIEN CHEN (TW)
No.33, Rueiguang Rd., Neihu District, Taipei City 114, Taiwan
2. CHI-KANG CHANG (TW)
21F-5, No. 59, Sec. 4, Chongsin Rd., Sanchong City, Taipei County 241, Taiwan
- (72) Chung-Hsien CHEN (TW), Chi-Kang CHANG (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) BIỂU NHẬN DẠNG PHẢN QUANG
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất biểu nhận dạng phản quang, trên biểu này có các kí tự và bề mặt nhẵn thẳng đứng với độ trong suốt đạt xấp xỉ một trăm phần trăm và một mặt sau có rãnh được bố trí trên phần rìa ngoài của các kí tự hoặc chữ số cần thiết trên phiến mỏng này và thể hiện đường nét của các kí tự hoặc chữ số, bên trong rãnh là các hạt phản quang hình khối đa diện có hướng, sự sắp xếp và hình dạng đều nhau, trên mặt sau của các phần còn lại bên ngoài các kí tự hoặc chữ số được bao phủ bằng một bề mặt được sơn đen hoặc bằng các sơn màu sẫm, nhờ đó các chữ cái hoặc các con số được hiện rõ nhờ sự tương phản và có một lớp bao phủ lên mặt sau của phiến mỏng có tác dụng bịt kín giúp cho phần bên trong rãnh luôn sạch nhờ đó duy trì được tác dụng phản quang trong thời gian dài; và một con chíp nhỏ được gắn chặt trên hoặc bên trong phiến mỏng và con chíp này sẽ bị phá hủy khi bị xé rách.



- (11) **2-0000700**
- (15) 21.04.2008 (51)⁷ **B65D 30/10**
- (21) 2-2006-00201 (22) 06.11.2006
- (30) 094139140 08.11.2005 TW
- (45) 26.05.2008 242 (43) 25.01.2007 226
- (73) GOLDEN TREE PLASTICS CO., LTD. (TW)
No. 11, San Hsien St., E. Dist., Taichung, Taiwan
- (72) Chin-Chang LIN (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) TÚI BAO GÓI
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới túi bao gói bao gồm túi bên trong để đựng vật liệu. Túi bên trong gồm có phần thân túi thứ nhất nằm ở giữa các đầu trên và dưới. Các đoạn thắt trên và dưới được tạo ra ở các đầu trên và dưới tương ứng của túi bên trong. Túi bên ngoài bao bọc bên ngoài túi bên trong. Túi bên ngoài gồm có phần đỉnh, phần đáy, và phần thân túi thứ hai nằm ở giữa phần đỉnh và phần đáy. Miệng trên của phần đỉnh lồng vào đoạn thắt trên, và miệng dưới của phần đáy lồng vào đoạn thắt dưới. Các chi tiết định vị để định vị các túi bên trong và bên ngoài với nhau. Mỗi một chi tiết định vị có đầu thứ nhất được dính vào bề mặt ngoài của túi bên trong, và đầu thứ hai được khâu vào bề mặt trong của túi bên ngoài.

